

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 15 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2019 - 2022
NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	19661043	Phan Nam	Chí	26/06/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CIT01	86	2,94	Khá	75	Khá	
2	19661033	Nguyễn Trường	Giang	05/11/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CIT01	86	3,27	Giỏi	71	Khá	
3	19661042	Nguyễn Nhật	Hào	06/03/2001	Nam	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	15CIT01	86	2,66	Khá	62	Trung bình	
4	19661032	Nguyễn Minh Nhựt	Hào	11/12/2001	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CIT01	86	2,90	Khá	56	Trung bình	
5	19661010	Lê Trường	Hiệp	18/06/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CIT01	86	3,06	Khá	63	Trung bình	
6	19661005	Mai Thái	Học	15/05/2001	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CIT01	86	3,05	Khá	75	Khá	
7	19661035	Lê Quang	Huy	20/02/2001	Nam	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CIT01	86	3,63	Xuất sắc	71	Khá	
8	19661026	Phùng Khắc	Huynh	23/12/2001	Nam	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	15CIT01	86	2,91	Khá	69	Trung bình	
9	19661040	Thái Thành	Lộc	06/12/1998	Nam	Tỉnh Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	15CIT01	86	3,22	Giỏi	95	Xuất sắc	
10	19661013	Vũ Hoàng	Phúc	25/03/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CIT01	86	2,59	Khá	42	Yếu	
11	19661011	Đinh Ngọc	Quý	27/04/2000	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CIT01	86	2,71	Khá	68	Trung bình	
12	19661001	Nguyễn Quốc	Tuấn	01/04/2001	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CIT01	86	2,76	Khá	50	Trung bình	
13	19661004	Nguyễn Minh	Ty	20/02/2001	Nam	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CIT01	86	2,55	Khá	59	Trung bình	
14	19661014	Phạm Hoàng	Thành	08/12/2000	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CIT01	86	3,20	Khá	76	Khá	Hạ bậc
15	19661002	Nguyễn Công	Thắng	05/08/2001	Nam	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Việt Nam	15CIT01	86	2,57	Khá	52	Trung bình	
16	19661041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	26/11/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CIT01	86	3,09	Khá	78	Khá	
17	19661003	Hà Minh	Thoại	17/03/2001	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CIT01	86	3,13	Khá	74	Khá	

Tổng : 17 sinh viên.



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 15 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2019 - 2022
NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	19671011	Dương Ngọc Kiều	Diễm	17/04/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTX01	89	2,71	Khá	76	Khá	
2	19671015	Thị	Đào	01/11/1999	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Mnông	Việt Nam	15CTX01	89	2,79	Khá	79	Khá	
3	19671006	Hồ Lê Thành	Long	01/04/2000	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CTX01	89	3,42	Giỏi	89	Tốt	
4	19671008	Lê Thị Hồng	Lụa	21/10/2001	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	Kinh	Việt Nam	15CTX01	89	2,97	Khá	86	Tốt	
5	19671012	Phan Hữu	Minh	27/01/1998	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	15CTX01	89	3,20	Giỏi	74	Khá	
6	19671004	Phú Nữ Hồng	Ngâm	10/08/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Chăm	Việt Nam	15CTX01	89	2,91	Khá	86	Tốt	
7	19671005	Nguyễn Như	Quỳnh	26/08/2001	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	15CTX01	89	3,01	Khá	77	Khá	
8	19671007	Trần Thị Kim	Tuyến	27/11/1998	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CTX01	89	3,57	Giỏi	95	Xuất sắc	
9	19671003	Nguyễn Thị	Vinh	12/09/1998	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CTX01	89	3,13	Khá	76	Khá	
10	19671010	Nguyễn Thị	Xin	14/03/1995	Nữ	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Việt Nam	15CTX01	89	3,30	Khá	95	Xuất sắc	Hạ bậc

Tổng : 10 sinh viên.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH
Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 15 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2019 - 2022
NGÀNH: HƯỚNG DẪN DU LỊCH

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	19681004	Cao Hoàng Duy	Anh	14/12/1997	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CDL01	88	2,98	Khá	59	Trung bình	
2	19681020	Trương Tuấn	Kiệt	30/09/2001	Nam	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CDL01	88	3,03	Khá	62	Trung bình	
3	19681040	Nguyễn Thị Thuý	Linh	12/05/2001	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	Kinh	Việt Nam	15CDL01	88	2,88	Khá	68	Trung bình	
4	19681034	Phạm Thị	Quyên	29/06/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	Kinh	Việt Nam	15CDL01	88	3,36	Giỏi	87	Tốt	
5	19681018	Nguyễn Ngọc Đoan	Trang	11/10/2001	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	15CDL01	88	2,98	Khá	74	Khá	
6	19681016	Võ Thị Phúc	Vân	29/09/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CDL01	88	3,03	Khá	80	Khá	
7	19681017	Lê Nguyễn Tường	Vy	24/11/2001	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	15CDL01	91	2,76	Khá	85	Tốt	
8	19681061	Nguyễn Đắc Khánh	Huy	06/12/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CDL02	88	2,88	Khá	67	Trung bình	
9	19681042	Ngô Ái	Nhi	01/01/2001	Nữ	Tỉnh Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	15CDL02	88	2,72	Khá	66	Trung bình	
10	19681051	Trần Toàn	Thái	19/01/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CDL02	88	3,19	Khá	93	Xuất sắc	

Tổng : 10 sinh viên.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH
Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 15 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2019 - 2022
NGÀNH: KẾ TOÁN

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	19691292	Phạm Thị Lan	Anh	21/01/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15AKT01	93	2,90	Khá	72	Khá	
2	19691282	Đặng Thị Lan	Anh	23/11/2001	Nữ	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Việt Nam	15AKT01	93	2,96	Khá	86	Tốt	
3	19691036	Phạm Thị Mỹ	Duyên	28/01/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15AKT01	93	2,05	Trung bình	65	Trung bình	
4	19691300	Phạm Thị Bích	Hợp	15/09/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15AKT01	93	3,32	Giỏi	80	Tốt	
5	19691296	Trần Thị Thanh	Huyền	01/07/2001	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	15AKT01	93	2,66	Khá	81	Tốt	
6	19691285	Ngô Xuân	Hương	19/09/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15AKT01	95	2,29	Trung bình	78	Khá	
7	19691042	Nguyễn Ngọc Yến	Linh	06/04/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15AKT01	93	2,85	Khá	74	Khá	
8	19691286	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	11/07/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15AKT01	95	3,21	Giỏi	73	Khá	
9	19691304	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	13/06/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15AKT01	93	3,47	Giỏi	83	Tốt	
10	19691288	Hồng Thanh	Phú	28/06/2001	Nam	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	15AKT01	95	2,93	Khá	76	Khá	
11	19691308	Nguyễn Lê Diễm	Phúc	14/06/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15AKT01	95	3,02	Khá	80	Tốt	
12	19691330	Vương Lý Xuân	Vy	09/10/1999	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15AKT01	93	3,45	Giỏi	62	Trung bình	
13	19691319	Trần Thị Kim	Hằng	18/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15AKT02	93	2,73	Khá	73	Khá	
14	19691312	Nguyễn Thị	Phượng	02/11/2001	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	15AKT02	93	3,43	Giỏi	91	Xuất sắc	
15	19691141	Võ Thị Cẩm	Tiên	29/06/2001	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	15AKT02	93	3,56	Giỏi	92	Xuất sắc	
16	19691309	Phạm Thị	Tý	09/05/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15AKT02	93	3,19	Khá	82	Tốt	
17	19691276	Đỗ Ngọc Thanh	Thảo	05/08/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15AKT02	95	2,33	Trung bình	83	Tốt	
18	19691298	Huỳnh Cao Minh	Thảo	25/10/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15AKT02	92	2,53	Trung bình	83	Tốt	
19	19691307	Nguyễn Thị	Thắm	12/10/2001	Nữ	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Việt Nam	15AKT02	95	3,01	Khá	86	Tốt	
20	19691320	Phạm Thị	Thúy	03/11/2001	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15AKT02	93	2,89	Khá	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
21	19691302	Hoàng Thị Hải	Yến	13/05/2001	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15AKT02	93	2,89	Khá	64	Trung bình	
22	19631019	Đỗ Thị Ngân	Hà	06/09/1999	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CKT01	88	2,75	Khá	68	Trung bình	
23	19631004	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hân	12/04/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT01	90	2,59	Khá	66	Trung bình	
24	19631027	Vũ Phạm Gia	Hân	08/02/2000	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	15CKT01	90	3,81	Xuất sắc	100	Xuất sắc	
25	19631509	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25/09/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT01	88	2,99	Khá	74	Khá	
26	19631021	Trương Văn	Khánh	09/02/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT01	88	3,28	Giỏi	97	Xuất sắc	
27	19631028	Lâm Thị Trúc	Linh	19/09/2000	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	15CKT01	90	2,76	Khá	85	Tốt	
28	19631018	Đặng Thị	Loan	25/03/1994	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	15CKT01	90	3,51	Giỏi	90	Xuất sắc	
29	19631025	Trương Minh	Ngọc	22/07/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT01	88	2,10	Trung bình	66	Trung bình	
30	19631035	Lê Hà Huy	Nguyên	25/10/1997	Nam	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CKT01	88	3,51	Giỏi	94	Xuất sắc	
31	19631522	Hoàng Yến	Nhi	30/04/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CKT01	88	3,53	Giỏi	97	Xuất sắc	
32	19631523	Nguyễn Thị Hoàng	Nhi	24/05/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT01	88	3,50	Giỏi	91	Xuất sắc	
33	19631007	Bành Mỹ	Phương	17/12/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CKT01	88	3,72	Xuất sắc	90	Tốt	
34	19631017	Vũ Hoài Như	Phương	07/09/1998	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CKT01	88	3,74	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
35	19631036	Trần Thị Thanh	Tuyền	15/09/1997	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CKT01	88	3,81	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
36	19631159	Nguyễn Thị	Thảo	12/04/2001	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	15CKT01	88	2,75	Khá	75	Khá	
37	19631003	Trần Thị Bé	Trang	06/03/2000	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	15CKT01	88	3,83	Xuất sắc	98	Xuất sắc	
38	19631156	Đặng Thị Cẩm	Viên	03/10/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CKT01	88	3,38	Giỏi	93	Xuất sắc	
39	19631069	Lê Quỳnh	Giao	26/10/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT02	88	3,00	Khá	88	Tốt	
40	19631075	Lương Nguyễn Thị Thảo	Hiền	18/04/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CKT02	88	2,48	Trung bình	75	Khá	
41	19631163	Phạm Huỳnh Hồng	Hoa	06/04/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT02	94	2,15	Trung bình	67	Trung bình	
42	19631072	Trần Thị Ngọc	Hương	23/01/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT02	88	2,18	Trung bình	71	Khá	
43	19631092	Nguyễn Mai	Linh	12/11/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT02	88	3,44	Giỏi	85	Tốt	
44	19631501	Danh Ngọc	Lợi	20/07/2001	Nữ	Tỉnh Cà Mau	Khmer	Việt Nam	15CKT02	88	3,74	Xuất sắc	98	Xuất sắc	
45	19631079	Trần Ngọc Tuyết	Ngân	05/01/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT02	88	2,91	Khá	77	Khá	
46	19631087	Phạm Thị Mỹ	Phượng	09/06/2001	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	Kinh	Việt Nam	15CKT02	88	3,34	Giỏi	86	Tốt	
47	19631096	Lê Thị Thu	Sương	16/07/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CKT02	88	2,36	Trung bình	62	Trung bình	
48	19631101	Lê Thị Như	Thảo	03/11/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT02	88	2,92	Khá	92	Xuất sắc	
49	19631089	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	25/09/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT02	88	3,00	Khá	83	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
50	19631080	Nguyễn Hoàng Anh	Thy	20/04/2001	Nữ	Tỉnh Khánh Hoà	Kinh	Việt Nam	15CKT02	90	2,20	Trung bình	80	Khá	
51	19631164	Nguyễn Thúy	Vy	04/03/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT02	88	2,52	Khá	68	Trung bình	
52	19631088	Trần Thị Thanh	Vy	22/09/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CKT02	88	3,51	Giỏi	92	Xuất sắc	
53	19631112	Nguyễn Ngô Quỳnh	Anh	29/11/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT03	90	2,72	Khá	71	Khá	
54	19631107	Phan Thị Mỹ	Anh	07/08/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	2,36	Trung bình	60	Trung bình	
55	19631169	Phạm Thị	Bích	22/11/2001	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	3,14	Khá	96	Xuất sắc	
56	19631125	Huỳnh Ngọc	Đức	09/08/2000	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	2,83	Khá	92	Xuất sắc	
57	19631130	Biện Thị Tuyết	Giang	21/09/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	2,97	Khá	98	Xuất sắc	
58	19631168	Bùi Thị Tuyết	Giang	02/10/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	2,34	Trung bình	74	Khá	
59	19631132	Nguyễn Thị	Hà	12/03/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	2,65	Khá	71	Khá	
60	19631124	Lê Thị Mỹ	Hạnh	23/01/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	2,41	Trung bình	70	Trung bình	
61	19631109	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	23/12/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	2,57	Khá	70	Trung bình	
62	19631119	Lưu Thị Ngọc	Hân	21/04/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	2,47	Trung bình	72	Khá	
63	19631114	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	28/11/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	2,68	Khá	82	Tốt	
64	19631116	Võ Thị Thanh	Hiền	17/01/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	2,58	Khá	74	Khá	
65	19631002	Chu Phạm Ái	Liên	01/05/1997	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT03	90	3,39	Giỏi	75	Khá	
66	19631487	Nguyễn Thị Thảo	Mi	18/08/2001	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CKT03	90	3,07	Khá	77	Khá	
67	19631102	Bành Ngọc	Mỹ	20/05/2001	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	3,10	Khá	85	Tốt	
68	19631129	Biện Thị Tuyết	Ninh	21/09/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	3,05	Khá	97	Xuất sắc	
69	19631118	Phạm Tuyết	Ngân	06/10/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	2,53	Khá	67	Trung bình	
70	19631113	Trần Chí	Nguyễn	05/04/2001	Nam	Tỉnh Cà Mau	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	2,69	Khá	58	Trung bình	
71	19631128	Nguyễn Chí	Phong	10/04/2000	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	2,81	Khá	82	Tốt	
72	19631126	Đỗ Thị Kim	Phượng	12/04/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CKT03	90	3,02	Khá	83	Tốt	
73	19631166	Lê Thị Kim	Quỳnh	12/10/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	3,06	Khá	72	Khá	
74	19631123	Trần Nhật	Thảo	20/08/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CKT03	90	2,78	Khá	82	Tốt	
75	19631106	Trần Thanh	Thủy	01/06/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT03	90	3,08	Khá	79	Khá	
76	19631170	Nguyễn Hồng Anh	Thư	24/09/2000	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	2,70	Khá	73	Khá	
77	19631167	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Trúc	15/12/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	2,92	Khá	89	Tốt	
78	19631131	Châu Thị Mỹ	Vân	21/02/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	2,67	Khá	73	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
79	19631108	Huỳnh Hoàng Cẩm	Vân	05/11/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CKT03	90	2,19	Trung bình	71	Khá	
80	19631133	Lê Đoàn Triệu	Vy	06/08/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CKT03	90	2,72	Khá	74	Khá	
81	19631110	Nguyễn Thị Ngọc	Ý	22/08/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CKT03	88	2,67	Khá	74	Khá	
82	19631045	Bùi Thị Hoài	An	21/02/2000	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	15CKT04	90	3,02	Khá	77	Khá	
83	19631171	Phạm Thị Vân	Anh	10/05/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CKT04	88	2,55	Khá	73	Khá	
84	19631043	Bùi Thị Kim	Anh	02/01/2001	Nữ	Tỉnh Khánh Hoà	Kinh	Việt Nam	15CKT04	90	2,72	Khá	75	Khá	
85	19631139	Đỗ Thị Mỹ	Duy	13/12/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CKT04	88	3,03	Khá	85	Tốt	
86	19631173	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	25/06/2000	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	15CKT04	90	3,49	Giỏi	88	Tốt	
87	19631060	Đỗ Thị Thùy	Dương	15/08/2000	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CKT04	90	2,83	Khá	63	Trung bình	
88	19631039	Hứa Hồng	Huế	05/03/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT04	90	2,69	Khá	82	Tốt	
89	19631066	Nguyễn Đình Tuyết Hoài	Linh	19/11/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CKT04	88	2,53	Khá	77	Khá	
90	19631050	Võ Thị Trúc	Ly	26/06/2001	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	15CKT04	88	2,44	Trung bình	73	Khá	
91	19631042	Nguyễn Phạm Thuý	Ngân	16/12/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CKT04	90	2,93	Khá	80	Khá	
92	19631063	Lê Thị Như	Ngọc	16/03/1994	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CKT04	90	3,61	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
93	19631496	Nguyễn Thị Như	Ngọc	28/07/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CKT04	88	3,01	Khá	86	Tốt	
94	19631134	Phan Ý	Nhi	11/09/2001	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	15CKT04	88	2,36	Trung bình	69	Trung bình	
95	19631485	Nguyễn Hoàng Ý	Nhi	19/05/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CKT04	90	2,97	Khá	73	Khá	
96	19631046	Nguyễn Ngọc	Thảo	26/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT04	88	3,23	Giỏi	82	Tốt	
97	19631062	Thái Thanh	Thảo	22/08/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT04	88	2,57	Khá	73	Khá	
98	19631174	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	18/10/2001	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	15CKT04	88	2,48	Trung bình	77	Khá	
99	19631044	Nguyễn Lê Anh	Thư	24/02/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT04	90	3,56	Giỏi	77	Khá	
100	19631056	Nguyễn Lê Thanh	Vi	08/08/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT04	90	2,82	Khá	73	Khá	
101	19631175	Trần Thị Như	Ý	27/11/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT04	88	2,80	Khá	77	Khá	
102	19631151	Nguyễn Vũ Ngọc	Bích	21/05/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CKT05	88	2,69	Khá	68	Trung bình	
103	19631148	Đinh Thị	Dân	06/06/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Bình	Kinh	Việt Nam	15CKT05	90	2,70	Khá	69	Trung bình	
104	19631193	Đào Nguyễn Ngọc	Hà	18/05/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT05	88	3,64	Xuất sắc	80	Khá	
105	19631149	Trương Văn	Hào	19/11/2000	Nam	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CKT05	88	3,32	Giỏi	89	Tốt	
106	19631143	Đinh Nguyễn Ngọc	Hân	30/08/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CKT05	90	2,23	Trung bình	68	Trung bình	
107	19631197	Trần Vũ Khánh	Hung	13/03/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT05	88	2,85	Khá	87	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
108	19631146	Nguyễn Ngọc	Phụng	16/02/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT05	90	2,60	Khá	71	Khá	
109	19631190	Lý Thị Kim	Quyên	20/07/1998	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CKT05	90	3,48	Giỏi	80	Tốt	
110	19631188	Nguyễn Ngọc Kim	Tới	20/03/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CKT05	90	2,79	Khá	68	Trung bình	
111	19631176	Lê Thị Phương	Thanh	27/01/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT05	88	3,34	Giỏi	81	Tốt	
112	19631150	Vũ Hoàng Diệu	Thu	18/01/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CKT05	88	3,38	Giỏi	91	Xuất sắc	
113	19631200	Lê Lâm	Vy	14/08/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CKT05	88	2,74	Khá	65	Trung bình	
114	19631235	Trần Thị Kim	Anh	02/04/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CKT06	90	2,67	Khá	63	Trung bình	
115	19631213	Nguyễn Thị Hoàng	Diệp	10/05/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CKT06	88	2,81	Khá	86	Tốt	
116	19631202	Dương Thị Bích	Nguyên	04/07/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT06	88	2,80	Khá	83	Tốt	
117	19631204	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/03/2000	Nữ	Tỉnh Thái Bình	Kinh	Việt Nam	15CKT06	90	3,76	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
118	19631226	Hoàng Thị Hồng	Nhung	27/03/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT06	88	2,81	Khá	83	Tốt	
119	19631503	Nguyễn Ngọc Minh	Phương	04/06/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT06	88	2,78	Khá	76	Khá	
120	19631223	Đại Ngọc Thảo	Phương	01/03/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CKT06	88	2,99	Khá	88	Tốt	
121	19631232	Nguyễn Thị Trúc	Quyên	11/08/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT06	90	2,33	Trung bình	73	Khá	
122	19631238	Lại Thị Như	Quỳnh	14/02/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT06	88	2,53	Khá	77	Khá	
123	19631233	Phạm Trần Mỹ	Tâm	05/08/2001	Nữ	Tỉnh Bình Dương	Kinh	Việt Nam	15CKT06	90	2,24	Trung bình	71	Khá	
124	19631203	Nguyễn Lê Minh	Thư	13/10/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT06	90	3,01	Khá	74	Khá	
125	19631201	Huỳnh Thị Quế	Trần	08/06/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT06	88	3,10	Khá	83	Tốt	
126	19631237	Trần Phương	Trịnh	28/07/2001	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CKT06	90	2,63	Khá	70	Trung bình	
127	19631214	Trương Ngọc Thảo	Uyên	02/05/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT06	90	2,30	Trung bình	64	Trung bình	
128	19631227	Nguyễn Thanh	Vy	22/03/2001	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT06	88	2,78	Khá	66	Trung bình	
129	19631240	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	11/05/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT06	90	2,24	Trung bình	78	Khá	
130	19631236	Huỳnh Thị Bảo	Yến	11/11/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CKT06	88	3,09	Khá	90	Tốt	
131	19631268	Trần Thị Mỹ	Hoa	06/01/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CKT07	90	2,48	Trung bình	76	Khá	
132	19631280	Nguyễn Thị	Huyền	15/10/2001	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	15CKT07	88	2,68	Khá	78	Khá	
133	19631249	Nguyễn Diệu	Linh	11/12/2001	Nữ	Tỉnh Nam Định	Kinh	Việt Nam	15CKT07	90	2,41	Trung bình	74	Khá	
134	19631251	Hồ Thị Yến	Nhi	03/12/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT07	90	2,93	Khá	87	Tốt	
135	19631256	Đặng Phan Diễm	Quỳnh	17/03/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CKT07	88	2,58	Khá	75	Khá	
136	19631489	Bùi Thị Thanh	Thảo	25/05/2001	Nữ	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Việt Nam	15CKT07	90	3,01	Khá	72	Khá	

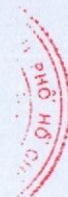
STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
137	19631250	Nguyễn Thái Ngọc	Thuyền	22/11/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CKT07	88	2,25	Trung bình	73	Khá	
138	19631253	Huu Thị Thuý	Trang	13/05/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT07	88	3,09	Khá	75	Khá	
139	19631241	Nguyễn Trịnh Thị Linh	Vi	09/07/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CKT07	88	3,01	Khá	78	Khá	
140	19631255	Lê Đặng Tường	Vi	02/06/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CKT07	88	2,73	Khá	78	Khá	
141	19631285	Hà Văn	Ân	28/11/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT08	92	3,13	Khá	88	Tốt	
142	19631317	Tạ Thị Thùy	Dương	21/05/2001	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CKT08	88	2,81	Khá	89	Tốt	
143	19631315	Nguyễn Thị Phương	Đài	29/10/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT08	88	3,19	Khá	83	Tốt	
144	19631299	Võ Thu	Hà	20/09/2001	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CKT08	90	2,47	Trung bình	76	Khá	
145	19631297	Phạm Thúy	Liên	15/10/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT08	88	2,93	Khá	70	Khá	
146	19631292	Nguyễn Hồ Ngọc	Mẫn	14/10/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT08	88	2,73	Khá	85	Tốt	
147	19631291	Nguyễn Trà Uyên	My	30/01/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT08	88	3,15	Khá	74	Khá	
148	19631281	Nguyễn Thị Kim	Thu	08/09/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CKT08	90	2,98	Khá	75	Khá	
149	19631359	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Duyên	14/03/2001	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	15CKT09	88	2,26	Trung bình	66	Trung bình	
150	19631352	Lê Thị Hồng	Hạnh	02/05/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT09	88	3,18	Khá	86	Tốt	
151	19631341	Võ Thái	Hiên	18/07/2001	Nam	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CKT09	88	3,42	Giỏi	91	Xuất sắc	
152	19631346	Trần Thị	Hoài	27/05/2001	Nữ	Tỉnh Bắc Ninh	Kinh	Việt Nam	15CKT09	91	3,53	Giỏi	89	Tốt	
153	19631344	Ngô Thu	Sương	18/08/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CKT09	88	3,17	Khá	85	Tốt	
154	19631520	Vũ Thị Giáng	Tiên	16/10/2001	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	15CKT09	88	2,98	Khá	69	Trung bình	
155	19631486	Hồ Thị Thu	Thủy	11/06/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CKT09	88	3,17	Khá	76	Khá	
156	19631354	Lê Thị Ngọc	Trang	01/01/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT09	85	3,15	Khá	80	Tốt	
157	19631335	Nguyễn Thị Huyền	Trân	10/09/2001	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	15CKT09	88	3,65	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
158	19631343	Nguyễn Thị Diễm	Xuân	15/10/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT09	88	3,41	Giỏi	82	Tốt	
159	19631366	Danh	Ảo	01/01/2001	Nam	Tỉnh Kiên Giang	Khmer	Việt Nam	15CKT10	88	3,48	Giỏi	100	Xuất sắc	
160	19631384	Du Kiến	Đông	09/05/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CKT10	88	2,93	Khá	75	Khá	
161	19631399	Phan Thị	Lành	22/09/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CKT10	88	2,58	Khá	74	Khá	
162	19631368	Nguyễn Thị An	Nam	11/09/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT10	88	3,02	Khá	81	Tốt	
163	19631375	Nguyễn Thị	Nga	17/06/2001	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CKT10	88	3,36	Giỏi	84	Tốt	
164	19631372	Đỗ Thùy Kim	Ngân	04/10/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT10	88	3,25	Giỏi	81	Tốt	
165	19631365	Văn Thị Thảo	Nguyên	15/07/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT10	88	3,13	Khá	86	Tốt	

ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG TP. HCM

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
166	19631381	Nguyễn Thị	Nhi	16/07/2001	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	15CKT10	88	3,19	Khá	85	Tốt	
167	19631398	Trương Thị Yến	Nhi	25/09/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CKT10	88	3,49	Giỏi	93	Xuất sắc	
168	19631391	Huỳnh Thị Kim	Tuyền	18/08/2001	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	15CKT10	88	2,39	Trung bình	64	Trung bình	
169	19631369	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	17/10/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CKT10	88	2,01	Trung bình	70	Trung bình	
170	19631389	Ung Thị Huyền	Trân	27/05/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CKT10	88	3,08	Khá	84	Tốt	
171	19631373	Võ Thị Kiều	Vy	24/08/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT10	88	3,19	Khá	78	Khá	
172	19631395	Lư Triệu	Vy	11/12/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CKT10	88	3,05	Khá	72	Khá	
173	19631403	Phạm Trường	An	14/07/2001	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT11	88	3,20	Khá	86	Tốt	Hạ bậc
174	19631439	Đinh Ngọc Bích	Châu	16/11/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CKT11	88	3,51	Khá	75	Khá	Hạ bậc
175	19631411	Thạch Thị	Diệu	01/06/2001	Nữ	Tỉnh Bạc Liêu	Khmer	Việt Nam	15CKT11	88	2,89	Khá	71	Khá	
176	19631425	Đàm Thị	Lời	27/02/2001	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	15CKT11	88	2,94	Khá	77	Khá	
177	19631412	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	28/10/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT11	88	2,85	Khá	67	Trung bình	
178	19631407	Võ Minh	Nhật	10/06/2001	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	15CKT11	88	2,61	Khá	74	Khá	
179	19631408	Phan Mỹ	Phương	13/12/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CKT11	88	3,03	Khá	66	Trung bình	
180	19631405	Phan Thị	Phượng	11/07/2001	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	15CKT11	88	3,36	Giỏi	81	Tốt	
181	19631427	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	04/09/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CKT11	88	3,47	Khá	84	Tốt	Hạ bậc
182	19631404	Trần Thị	Thuý	11/03/2001	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	Kinh	Việt Nam	15CKT11	88	2,74	Khá	59	Trung bình	
183	19631431	Hồ Huỳnh Kim	Thùy	03/11/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT11	88	2,99	Khá	64	Trung bình	
184	19631415	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	19/09/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CKT11	88	3,13	Khá	83	Tốt	
185	19631497	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	12/05/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT11	88	3,72	Xuất sắc	89	Tốt	
186	19631433	Lâm Triệu	Vy	01/07/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT11	88	2,93	Khá	69	Trung bình	
187	19631426	Phan Thị Bảo	Xuyên	19/09/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CKT11	88	2,39	Trung bình	64	Trung bình	
188	19631483	Ngô Ngọc	Anh	17/06/1995	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT12	85	2,94	Khá	84	Tốt	
189	19631456	Vương Thị	Bình	03/06/2001	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	15CKT12	88	2,82	Khá	75	Khá	
190	19631464	Trần Kim	Chi	04/06/2001	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CKT12	88	3,35	Giỏi	89	Tốt	
191	19631462	Lê Thị Ngọc	Dung	07/03/2000	Nữ	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Việt Nam	15CKT12	91	2,16	Trung bình	69	Trung bình	
192	19631452	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	20/03/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT12	88	2,75	Khá	58	Trung bình	
193	19631484	Nguyễn Thúy	Hoài	24/09/2001	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	15CKT12	88	2,90	Khá	76	Khá	
194	19631442	Huỳnh Thị Kim	Ngọc	25/05/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CKT12	88	2,99	Khá	84	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
195	19631463	Trương Thị	Ngọc	18/12/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT12	88	3,11	Khá	84	Tốt	
196	19631480	Võ Thị Thùy	Nhàn	30/10/2001	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CKT12	88	3,41	Giỏi	85	Tốt	
197	19631470	Nguyễn Thị Yến	Nhi	06/04/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CKT12	88	3,90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
198	19631444	Phùng Mỹ	Quỳnh	20/11/2001	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	15CKT12	88	3,47	Giỏi	90	Tốt	
199	19631443	Trần Thị Minh	Thư	04/10/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKT12	88	2,94	Khá	79	Khá	
200	19631479	Lê Thị Thiên	Trang	17/02/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CKT12	88	2,91	Khá	75	Khá	
201	19631460	Nguyễn Thị Huyền	Trân	23/08/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKT12	88	3,18	Khá	73	Khá	
202	19631510	Ngô Thị Như	Ý	25/08/2000	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	15CKT12	88	3,53	Giỏi	84	Tốt	

Tổng : 202 sinh viên



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 15 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2019 - 2022
NGÀNH: KIỂM TOÁN

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	19634019	Nguyễn Thùy Mẫn	Anh	03/12/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CAD01	89	3,52	Giỏi	95	Xuất sắc	
2	19634016	Phan Thị Thu	Hiền	16/02/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CAD01	89	3,46	Giỏi	91	Xuất sắc	
3	19634002	Trần Thị Kim	Ngân	03/09/2001	Nữ	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Việt Nam	15CAD01	89	2,73	Khá	80	Tốt	
4	19634009	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	20/11/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CAD01	89	2,53	Khá	69	Trung bình	

Tổng : 04 sinh viên.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH
Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 15 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2019 - 2022
NGÀNH: KINH DOANH THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	19611014	Lê Phương	Chi	30/12/1993	Nữ	Tỉnh Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	15CKD01	87	3,43	Giỏi	83	Tốt	
2	19611096	Võ Thị Ngọc	Diễm	01/04/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKD01	87	2,63	Khá	68	Trung bình	
3	19611097	Bùi Thị Diệu	Hà	28/07/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CKD01	87	2,66	Khá	81	Tốt	
4	19611033	Dương Tôn	Hiếu	04/12/2000	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CKD01	87	2,70	Khá	67	Trung bình	
5	19611001	Nguyễn Vũ Như	Hoà	22/05/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKD01	87	3,28	Giỏi	86	Tốt	
6	19611035	Khru Huỳnh Gia	Huy	17/03/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKD01	87	3,70	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
7	19611015	Nguyễn Thị Mộng	Kiều	22/08/2000	Nữ	Tỉnh Cà Mau	Kinh	Việt Nam	15CKD01	87	3,36	Giỏi	92	Xuất sắc	
8	19611093	Phan Vĩnh	Nghi	04/08/2001	Nam	Tỉnh Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	15CKD01	87	2,98	Khá	80	Khá	
9	19611030	Lê Thành	Nhật	25/08/2000	Nam	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	15CKD01	87	2,85	Khá	62	Trung bình	
10	19611034	Huỳnh Thanh	Phúc	07/04/1997	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CKD01	87	3,20	Giỏi	67	Trung bình	
11	19611094	Nguyễn Ngọc	Phượng	10/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	15CKD01	87	3,02	Khá	70	Khá	
12	19611019	Nguyễn Thị Diễm	Sương	16/07/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CKD01	87	2,92	Khá	78	Khá	
13	19611009	Lê Thuý	Tiên	21/07/1999	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CKD01	87	2,87	Khá	77	Khá	
14	19611022	Lưu Mỹ	Tiên	30/12/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CKD01	87	2,93	Khá	61	Trung bình	
15	19611005	Đặng Thị Phương	Thảo	30/08/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKD01	87	3,18	Khá	86	Tốt	
16	19611016	Lâm Mai	Thơm	29/08/1996	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Hoa	Việt Nam	15CKD01	87	3,45	Giỏi	82	Tốt	
17	19611010	Lê Trần Công	Trứ	05/12/1999	Nam	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CKD01	87	2,82	Khá	85	Tốt	
18	19611004	Đặng Cam	Vân	13/05/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CKD01	87	3,20	Giỏi	72	Khá	
19	19611078	Trần Mỹ	Duyên	02/03/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKD02	87	2,95	Khá	63	Trung bình	
20	19611070	Đinh Thị Bảo	Hân	16/08/2001	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	15CKD02	87	2,90	Khá	81	Tốt	
21	19611076	Võ Lê Thanh	Huế	26/05/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CKD02	87	2,94	Khá	85	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
22	19611074	Nguyễn Ngọc	Mai	25/11/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKD02	87	3,05	Khá	74	Khá	
23	19611052	Nguyễn Xuân Tuyết	Nhung	01/02/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKD02	87	2,83	Khá	77	Khá	
24	19611077	Phạm Thị	Tâm	28/06/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CKD02	87	2,56	Khá	78	Khá	
25	19611056	Lê Thị Thanh	Thảo	12/12/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CKD02	87	2,62	Khá	75	Khá	
26	19611049	Trần Thị Ngọc	Thuận	13/03/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CKD02	87	3,29	Giỏi	83	Tốt	
27	19611067	Trần Thị Hoàng	Trinh	28/11/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKD02	87	3,11	Khá	83	Tốt	
28	19611055	Trần Thị Mỹ	Xuyến	08/09/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CKD02	87	2,86	Khá	79	Khá	
29	19611059	Trần Thị Như	Ý	15/05/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKD02	87	3,14	Khá	78	Khá	
30	19611042	Huỳnh Thị Ngọc	Châu	31/10/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CKD03	87	2,94	Khá	77	Khá	
31	19611092	Phạm Thị Hồng	Diễm	08/12/2000	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CKD03	87	3,05	Khá	76	Khá	
32	19611037	Dương Ngọc	Diện	23/05/2000	Nữ	Tỉnh Cà Mau	Kinh	Việt Nam	15CKD03	87	3,84	Xuất sắc	97	Xuất sắc	
33	19611046	Phạm Thị Quỳnh	Diệu	17/02/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CKD03	87	3,36	Giỏi	83	Tốt	
34	19611110	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	12/09/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CKD03	87	2,86	Khá	67	Trung bình	
35	19611118	Phan Thị Thu	Hiền	09/11/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CKD03	87	2,62	Khá	74	Khá	
36	19611112	Lê Thị Đình	Hương	06/01/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CKD03	87	3,21	Giỏi	77	Khá	
37	19611089	Phan Văn	Lực	10/02/2001	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CKD03	89	2,70	Khá	65	Trung bình	
38	19611083	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	04/04/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CKD03	87	2,82	Khá	80	Khá	
39	19611087	Bùi Thị Minh	Như	05/11/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CKD03	87	3,03	Khá	77	Khá	
40	19611085	Lý Thanh	Phú	28/04/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CKD03	87	2,52	Khá	53	Trung bình	
41	19611113	Lê Anh	Phụng	09/03/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKD03	87	3,54	Giỏi	99	Xuất sắc	
42	19611109	Bùi Thị Hà	Trang	18/11/2001	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	15CKD03	87	3,28	Khá	77	Khá	Hạ bậc
43	19611084	Trần Thị Thùy	Trâm	12/06/2001	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CKD03	87	2,94	Khá	75	Khá	
44	19611040	Nguyễn Ngọc	Trân	23/02/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CKD03	87	3,60	Xuất sắc	87	Tốt	
45	19611043	Bùi Thị Thúy	Vy	08/08/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CKD03	87	2,94	Khá	53	Trung bình	
46	19611044	Mai Như	Ý	28/01/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CKD03	87	3,22	Giỏi	89	Tốt	
47	19611132	Nguyễn Quốc	Cường	18/10/2001	Nam	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CKD04	89	2,73	Khá	79	Khá	
48	19611145	Thập Nữ Khánh	Duyên	06/12/2001	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Chăm	Việt Nam	15CKD04	87	2,98	Khá	76	Khá	
49	19611135	Nguyễn Thị Huyền	Đoan	27/02/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CKD04	87	3,02	Khá	77	Khá	
50	19611139	Phạm Thị Quỳnh	Ly	22/02/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CKD04	87	3,46	Giỏi	95	Xuất sắc	

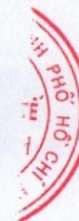
STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
51	19611124	Võ Thị Kim	Ngân	23/08/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CKD04	87	2,95	Khá	80	Tốt	
52	19611137	Phạm Ngọc Khánh	Nguyên	14/03/2001	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CKD04	87	3,24	Giỏi	91	Xuất sắc	
53	19611136	Nguyễn Thị	Quỳnh	15/05/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CKD04	87	2,83	Khá	71	Khá	
54	19611133	Phan Thị Khánh	Trâm	14/11/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CKD04	87	2,98	Khá	69	Trung bình	
55	19611146	Hoàng Thị	Yến	02/04/2001	Nữ	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Việt Nam	15CKD04	87	3,41	Giỏi	79	Khá	

Tổng : 55 sinh viên.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 15 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2019 - 2022
NGÀNH: KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	19612048	Đỗ Thị Kim	18/12/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	2,90	Khá	75	Khá	
2	19612159	Nguyễn Thành	11/04/2001	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CXN01	90	2,44	Trung bình	55	Trung bình	
3	19612164	Vũ Thị	08/02/1999	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	3,27	Giỏi	80	Tốt	
4	19612071	Nguyễn Thị Phương	29/12/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	3,28	Giỏi	81	Tốt	
5	19612306	Võ Thị Tuyết	13/08/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	3,47	Khá	78	Khá	Hạ bậc
6	19612138	Trần Văn	05/03/2001	Nam	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	2,74	Khá	67	Trung bình	
7	19612166	Đỗ Thị Ngọc	30/04/2001	Nữ	Tỉnh Khánh Hòa	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	3,11	Khá	71	Khá	
8	19612050	Ngô Thị Hoàng	23/09/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	3,09	Khá	90	Xuất sắc	
9	19612031	Nguyễn Hoàng Kim	18/07/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	2,90	Khá	74	Khá	
10	19612079	Nguyễn Hoàng Mai	28/05/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	3,11	Khá	67	Trung bình	
11	19612104	Ngô Lê Đạt	22/03/2001	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	2,92	Khá	74	Khá	
12	19612133	Hoàng Trần Văn	13/02/2001	Nam	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	3,05	Khá	73	Khá	
13	19612127	Nguyễn Văn	26/02/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	2,78	Khá	65	Trung bình	
14	19612051	Nguyễn Thị Cẩm	20/04/2001	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	3,10	Khá	74	Khá	
15	19612033	Tô Thị Mộng	28/10/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	2,97	Khá	79	Khá	
16	19612032	Phạm Thị Duyên	09/12/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	3,00	Khá	75	Khá	
17	19612132	Đào Thị Ái	27/06/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	2,93	Khá	82	Tốt	
18	19612115	Đỗ Anh	02/11/2001	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	2,77	Khá	66	Trung bình	
19	19612058	Huỳnh Phạm Hoài	23/11/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	3,26	Giỏi	60	Trung bình	
20	19612074	Hoàng Nguyễn Tú	23/02/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CXN01	88	2,83	Khá	69	Trung bình	
21	19612155	Lê Thị Hồng								2,81	Khá	73	Khá	



STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
22	19612188	Phạm Thị Kiều	Anh	15/06/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	3,02	Khá	78	Khá	
23	19612295	Nguyễn Thị Kim	Anh	11/07/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	3,34	Giỏi	78	Khá	
24	19612186	Trần Văn	Công	16/01/2000	Nam	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	2,85	Khá	89	Tốt	
25	19612273	Trần Thị	Hiền	27/09/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	3,16	Khá	78	Khá	
26	19612301	Lê Thị Ngọc	Hương	28/03/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	3,43	Giỏi	88	Tốt	
27	19612286	Dương Thị	Lan	15/10/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	3,17	Khá	96	Xuất sắc	
28	19612260	Lê Đức	Mạnh	22/09/2001	Nam	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	2,82	Khá	69	Trung bình	
29	19612253	Nguyễn Thanh Kiều	My	20/05/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	3,39	Giỏi	77	Khá	
30	19612227	Hồ Tổ	Như	18/11/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	3,10	Khá	77	Khá	
31	19612291	Nguyễn Thị Kim	Quyên	26/02/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	3,55	Giỏi	86	Tốt	
32	19612300	Trương Lê Thị Mỹ	Quyên	14/06/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	3,22	Giỏi	91	Xuất sắc	
33	19612290	Đoàn Văn Ngọc Thảo	Tiên	25/09/2001	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CXN02	90	3,44	Giỏi	80	Tốt	
34	19612226	Bùi Quốc	Tuấn	24/12/2001	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	3,02	Khá	67	Trung bình	
35	19612239	Trần Đắc	Thành	08/11/2001	Nam	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	15CXN02	90	2,51	Khá	65	Trung bình	
36	19612206	Thân Thị Thu	Thùy	03/05/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	3,17	Khá	90	Xuất sắc	
37	19612210	Nguyễn Thị Tuyết	Thư	30/05/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	2,76	Khá	64	Trung bình	
38	19612203	Lê Thị Minh	Thư	10/10/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	2,56	Khá	73	Khá	
39	19612288	Kiều Ngọc Minh	Thy	29/10/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CXN02	92	3,42	Giỏi	78	Khá	
40	19612213	Ngô Thị Thu	Trang	12/09/2001	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	3,05	Khá	80	Khá	
41	19612275	Phạm Thị Ngọc	Trần	30/05/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CXN02	88	3,38	Giỏi	82	Tốt	

Tổng : 41 sinh viên



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 15 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2019 - 2022
NGÀNH: LOGISTICS

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	19613038	Nguyễn Long Trường	An	02/02/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	3,66	Giỏi	96	Xuất sắc	Hạ bậc
2	19613011	Trần Thế	Bảo	14/02/2000	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	2,70	Khá	95	Xuất sắc	
3	19613003	Nguyễn Hoàng	Huy	20/06/2000	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	3,04	Khá	52	Trung bình	
4	19613027	Từ Tấn	Kha	08/07/2001	Nam	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	2,83	Khá	59	Trung bình	
5	19613016	Nguyễn Thị Trọng	Lượng	10/01/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	2,89	Khá	78	Khá	
6	19613008	Lê Thị Thu	Nghi	13/11/1999	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	3,08	Khá	85	Tốt	
7	19613021	Nguyễn Hữu	Nghĩa	15/01/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CLG01	91	2,86	Khá	82	Tốt	
8	19613059	Nguyễn Thị Phương	Quyên	16/12/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	2,93	Khá	91	Xuất sắc	
9	19613029	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	21/05/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CLG01	91	2,81	Khá	77	Khá	
10	19613066	Nguyễn Trần	Tiến	19/03/1999	Nam	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	3,47	Giỏi	90	Xuất sắc	
11	19613052	Trần Thị Mỹ	Tú	09/02/2001	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	3,09	Khá	89	Tốt	
12	19613065	Phan Trần Thị Thu	Thảo	18/12/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	3,24	Giỏi	81	Tốt	
13	19613002	Lê Hoàng	Thô	09/06/1998	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	3,15	Khá	79	Khá	
14	19613022	Lê Quốc	Thống	21/03/2001	Nam	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	2,44	Trung bình	41	Yếu	
15	19613024	Phạm Vũ Như	Thùy	25/03/2001	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	2,96	Khá	80	Khá	
16	19613026	Phạm Thị Minh	Thư	15/09/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	2,73	Khá	74	Khá	
17	19613061	Hồ Thị Quế	Trân	14/04/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	2,74	Khá	81	Tốt	
18	19613037	Nguyễn Nhật	Trường	13/10/2001	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	2,88	Khá	70	Trung bình	
19	19613045	Trương Tường	Vy	15/05/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	2,91	Khá	83	Tốt	
20	19613019	Phạm Thị Tường	Vy	28/01/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	3,31	Giỏi	77	Khá	
21	19613015	Hồ Thị Kim	Xuyến	26/05/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CLG01	89	3,25	Giỏi	86	Tốt	
22	19613156	Phạm Trâm	Anh	21/10/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	2,72	Khá	72	Khá	
23	19613112	Đặng Thị Ngọc	Diễm	23/01/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	3,27	Giỏi	92	Xuất sắc	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
24	19613072	Phan Thị Thanh	Dương	25/03/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	2,92	Khá	90	Xuất sắc	
25	19613130	Đoàn Tấn	Đạt	25/08/2001	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	2,90	Khá	60	Trung bình	
26	19613076	Phan Ngọc	Hải	19/10/2001	Nam	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	2,78	Khá	79	Khá	
27	19613095	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	04/11/1998	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	2,98	Khá	80	Tốt	
28	19613107	Trương Thị Thu	Hằng	08/06/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	2,88	Khá	78	Khá	
29	19613137	Lưu Ngọc	Hiếu	18/05/2000	Nam	Tỉnh Lào Cai	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	3,38	Khá	81	Tốt	Hạ bậc
30	19613125	Nguyễn Quỳnh	Hương	18/01/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	3,33	Giỏi	86	Tốt	
31	19613103	Dương Bảo Anh	Khoa	22/06/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	3,25	Giỏi	71	Khá	
32	19613086	Trịnh Huỳnh Bích	Ngọc	22/05/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	2,73	Khá	64	Trung bình	
33	19613057	Phan Thị Minh	Ngọc	12/01/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	2,98	Khá	81	Tốt	
34	19613088	Nguyễn Bảo Ngọc	Nhi	04/07/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	2,37	Trung bình	69	Trung bình	
35	19613109	Nguyễn Kiều	Như	22/06/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	2,83	Khá	66	Trung bình	
36	19613054	Huỳnh Hoàng	Oanh	31/05/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	3,09	Khá	85	Tốt	
37	19613084	Nguyễn Quốc	Quang	20/03/2001	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	2,93	Khá	63	Trung bình	
38	19613152	Huỳnh Minh	Quân	02/02/2000	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	3,53	Giỏi	80	Tốt	
39	19613055	Trần Đình	Siêu	19/12/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	3,03	Khá	72	Khá	
40	19613078	Phan Thị Mỹ	Tiên	21/02/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	2,97	Khá	100	Xuất sắc	
41	19613110	Lê Thị Thanh	Thảo	01/08/2000	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	2,61	Khá	72	Khá	
42	19613122	Bùi Thị Phương	Thúy	01/02/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	3,16	Khá	92	Xuất sắc	
43	19613068	Phạm Ngọc Anh	Thư	09/05/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	3,75	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
44	19613075	Nguyễn Minh	Thư	19/09/2001	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	2,97	Khá	73	Khá	
45	19613139	Phan Thị Thùy	Trinh	10/04/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	2,85	Khá	81	Tốt	
46	19613092	Biện Hoàng Lan	Uyên	11/06/2001	Nữ	Tỉnh Khánh Hoà	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	3,11	Khá	73	Khá	
47	19613091	Nguyễn Thị Hồng	Vy	21/04/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CLG02	89	3,18	Khá	83	Tốt	
48	19613204	Trần Xuân	Hùng	10/12/2001	Nam	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CLG03	89	3,00	Khá	73	Khá	
49	19613208	Phan Thị Thu	Lập	04/06/2001	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CLG03	89	2,79	Khá	83	Tốt	
50	19613230	Lê Triều	Mến	06/02/2001	Nam	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CLG03	89	3,11	Khá	71	Khá	
51	19613194	Lê Hoàng Tuyết	My	29/07/2000	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CLG03	89	2,65	Khá	70	Khá	
52	19613255	Trần Diễm	My	26/06/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CLG03	89	3,06	Khá	69	Trung bình	
53	19613205	Nguyễn Thị Vân	Nghi	19/01/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CLG03	89	2,55	Khá	60	Trung bình	
54	19613209	Đào Thị Hồng	Ngọc	19/02/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CLG03	89	2,91	Khá	82	Tốt	
55	19613170	Lê Thị Ánh	Ngọc	11/10/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CLG03	91	2,46	Trung bình	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
56	19613248	Nguyễn Thị Mỹ	Nhuận	09/12/2001	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CLG03	89	3,09	Khá	80	Khá	
57	19613162	Lê Thị Quỳnh	Như	16/07/2001	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CLG03	89	2,73	Khá	80	Khá	
58	19613217	Phạm Thị Kim	Phượng	31/10/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CLG03	89	3,22	Giỏi	83	Tốt	
59	19613234	Bùi Duy	Tân	31/05/2001	Nam	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CLG03	91	3,26	Khá	93	Xuất sắc	Hạ bậc
60	19613219	Nguyễn Thị Anh	Thư	18/02/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CLG03	89	3,24	Giỏi	89	Tốt	
61	19613207	Trần Lê Hoài	Thương	01/12/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CLG03	89	3,19	Khá	75	Khá	
62	19613163	Nguyễn Thị	Trúc	17/06/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CLG03	89	2,92	Khá	78	Khá	
63	19613303	Nguyễn Thảo Trâm	Anh	21/01/2001	Nữ	Tỉnh Bạc Liêu	Kinh	Việt Nam	15CLG04	91	2,79	Khá	71	Khá	
64	19613264	Trần Thị Kim	Chía	02/06/2001	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	15CLG04	89	3,62	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
65	19613257	Mạc Quốc	Hùng	22/08/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CLG04	89	3,67	Xuất sắc	86	Tốt	
66	19613294	Đào Lệ	Hương	18/08/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CLG04	89	3,16	Khá	80	Khá	
67	19613270	Trần Thanh	Mai	19/11/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CLG04	89	2,72	Khá	85	Tốt	
68	19613265	Trần Thị Thủy	Ngư	13/06/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CLG04	89	3,27	Giỏi	86	Tốt	
69	19613259	Nguyễn Tường	Phúc	09/09/2001	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CLG04	89	3,08	Khá	85	Tốt	
70	19613293	Nguyễn Thị Mỹ	Quỳnh	16/10/2001	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	15CLG04	89	3,21	Giỏi	89	Tốt	
71	19613291	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	04/09/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CLG04	89	3,16	Khá	87	Tốt	
72	19613297	Bùi Thị Thu	Thảo	27/09/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CLG04	89	2,89	Khá	81	Tốt	
73	19613296	Trần Thị Thu	Thảo	13/01/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CLG04	89	2,98	Khá	86	Tốt	
74	19613278	Trương Nguyễn Như	Thường	10/01/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CLG04	89	3,38	Giỏi	94	Xuất sắc	

Tổng : 74 sinh viên



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 15 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2019 - 2022
NGÀNH: QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	19651137	Nguyễn Tuấn	Anh	18/02/2001	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CIM01	88	2,88	Khá	72	Khá	
2	19651005	Trần Thị	Dung	08/07/1997	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CIM01	88	3,52	Giỏi	90	Xuất sắc	
3	19651124	Huỳnh Minh	Đường	22/08/1998	Nam	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	15CIM01	88	3,76	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
4	19651001	Phạm Thị Khánh	Huyền	05/09/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CIM01	88	3,08	Khá	78	Khá	
5	19651002	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	19/04/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CIM01	88	3,05	Khá	86	Tốt	
6	19651127	Trương Thị	Trang	18/04/2001	Nữ	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Việt Nam	15CIM01	88	3,61	Xuất sắc	88	Tốt	
7	19651004	Thới Thị Kim	Yến	09/04/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CIM01	88	3,58	Giỏi	88	Tốt	

Tổng : 07 sinh viên

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH
Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 15 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2019 - 2022
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	19641019	Nguyễn Đức Duy	Anh	26/11/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	3,86	Xuất sắc	86	Tốt	
2	19641032	Nguyễn Thị Thùy	Anh	06/04/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	3,11	Khá	75	Khá	
3	19641012	Nguyễn Minh	Duy	21/05/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	3,19	Khá	71	Khá	
4	19641031	Lê Nguyễn Trường	Giang	23/04/2000	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	3,08	Khá	86	Tốt	
5	19641271	Trần Thị Ngọc	Giàu	24/12/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	2,99	Khá	69	Trung bình	
6	19641027	Nguyễn Trúc	Kha	05/05/2000	Nữ	Tỉnh Cà Mau	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	3,09	Khá	89	Tốt	
7	19641023	Nguyễn Hoàng	Long	03/07/2000	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	3,30	Giỏi	73	Khá	
8	19641022	Ngô Trọng	Nghĩa	17/10/2000	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	3,27	Giỏi	84	Tốt	
9	19641011	Võ Thanh	Nhã	16/10/1996	Nam	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	3,50	Giỏi	94	Xuất sắc	
10	19641004	Phạm Thị Thanh	Nhi	24/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	2,82	Khá	61	Trung bình	
11	19641026	Trần Yến	Nhi	26/09/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	3,04	Khá	54	Trung bình	
12	19641030	Phạm Huỳnh	Như	13/04/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	3,53	Giỏi	92	Xuất sắc	
13	19641001	Tô Thị Ngọc	Như	13/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	3,43	Giỏi	89	Tốt	
14	19641013	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	03/11/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	3,16	Khá	78	Khá	
15	19641273	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	22/11/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	3,62	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
16	19641274	Tạ Xuân	Thái	14/10/2001	Nam	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	2,73	Khá	61	Trung bình	
17	19631329	Lê Võ Minh	Thư	19/12/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CQT01	90	2,69	Khá	63	Trung bình	
18	19641092	Lê Trần Bình	An	08/10/2000	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT02	90	3,30	Khá	70	Khá	Hạ bậc
19	19641099	Nguyễn Hồ Hải	Đoan	03/06/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CQT02	90	3,28	Khá	90	Tốt	Hạ bậc
20	19641085	Bùi Thị	Lan	30/06/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Việt Nam	15CQT02	90	3,12	Khá	85	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
21	19641082	Nguyễn Thị Kim	Long	27/05/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT02	90	2,87	Khá	75	Khá	
22	19641103	Trần Thị Mai	Nguyên	28/12/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT02	90	3,54	Giỏi	96	Xuất sắc	
23	19641093	Vi Thị	Nhung	12/10/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Nùng	Việt Nam	15CQT02	90	3,13	Khá	79	Khá	
24	19641279	Võ Thị Thuý	Tiên	03/01/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	Kinh	Việt Nam	15CQT02	90	3,43	Giỏi	88	Tốt	
25	19641280	Lê Gia	Tín	23/09/2001	Nam	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CQT02	90	2,49	Trung bình	67	Trung bình	
26	19641094	Võ Hoài	Thanh	05/10/2000	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT02	90	3,37	Giỏi	87	Tốt	
27	19641080	Trần Thanh	Thảo	28/10/2000	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT02	90	3,68	Xuất sắc	87	Tốt	
28	19641325	Nguyễn Đức	Thịnh	10/07/2001	Nam	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT02	90	3,06	Khá	70	Khá	
29	19641074	Phan Quốc	Triệu	31/07/1999	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT02	90	3,09	Khá	68	Trung bình	
30	19641147	Nguyễn Phúc Đông	Hào	26/01/2001	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT03	90	2,81	Khá	70	Khá	
31	19641138	Nguyễn Thu	Hằng	26/09/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CQT03	90	2,93	Khá	80	Tốt	
32	19641139	Trương Thị Mỹ	Hiền	27/04/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT03	90	2,91	Khá	77	Khá	
33	19641282	Phạm Thị Thu	Hiền	31/08/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT03	90	2,71	Khá	75	Khá	
34	19641283	Lê Thị Phương	Hiếu	14/06/2001	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT03	90	3,21	Khá	76	Khá	Hạ bậc
35	19641160	Lê Văn	Huỳnh	16/04/2001	Nam	Tỉnh Quảng Bình	Kinh	Việt Nam	15CQT03	90	3,16	Khá	84	Tốt	
36	19641141	Trần Bảo	Ngọc	30/11/2001	Nữ	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Việt Nam	15CQT03	90	2,74	Khá	58	Trung bình	
37	19641165	Cái Nguyễn Thủy	Tiên	02/09/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT03	90	2,98	Khá	70	Khá	
38	19641137	Phan Minh	Tuấn	08/03/2000	Nam	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CQT03	90	3,18	Khá	70	Khá	
39	19641166	Trần Thị	Tươi	18/10/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT03	90	3,36	Giỏi	87	Tốt	
40	19641144	Giang Thanh	Trúc	31/07/2001	Nữ	Tỉnh An Giang	Hoa	Việt Nam	15CQT03	90	2,93	Khá	69	Trung bình	
41	19641154	Nguyễn Thái Thanh	Uyên	27/03/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT03	90	2,99	Khá	79	Khá	
42	19641156	Đỗ Hoàng	Yến	27/08/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT03	90	2,90	Khá	66	Trung bình	
43	19641186	Lê Hoàng Nhân	Ái	20/10/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT04	90	2,99	Khá	90	Xuất sắc	
44	19641195	Lê Thị Huỳnh	Anh	22/08/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT04	90	2,84	Khá	79	Khá	
45	19641179	Nguyễn Võ Thiên	Ân	14/12/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT04	90	2,83	Khá	69	Trung bình	
46	19641170	Võ Thị Kim	Cương	21/07/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT04	90	2,57	Khá	66	Trung bình	
47	19641167	Đoàn Ngọc	Diễm	23/07/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT04	90	2,54	Khá	61	Trung bình	
48	19641185	Lưu Thị Kiều	Giang	10/03/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Hoa	Việt Nam	15CQT04	90	2,92	Khá	73	Khá	
49	19641198	Lý Nhị	Hoàng	30/06/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT04	90	2,59	Khá	68	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
50	19641200	Nguyễn Trần Nhật	Huyền	20/06/2001	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT04	90	3,57	Giỏi	83	Tốt	
51	19641289	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	08/03/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CQT04	90	2,92	Khá	67	Trung bình	
52	19641172	Trần Thị Ngọc	My	09/06/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT04	90	3,21	Giỏi	86	Tốt	
53	19641175	Đặng Hữu	Nam	09/05/2001	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT04	90	2,43	Trung bình	49	Yếu	
54	19641191	Đào Kim	Ngân	29/11/2001	Nữ	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Việt Nam	15CQT04	90	2,60	Khá	59	Trung bình	
55	19641201	Nguyễn Huỳnh	Như	14/12/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT04	90	2,99	Khá	78	Khá	
56	19641169	Trần Thanh	Phú	05/11/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT04	90	2,91	Khá	68	Trung bình	
57	19641189	Châu Hoàng	Phú	10/08/2001	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT04	90	2,76	Khá	73	Khá	
58	19641290	Huỳnh Thị Mỹ	Phương	08/03/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CQT04	90	2,82	Khá	63	Trung bình	
59	19641286	Ngô Ngọc Thuý	Vy	18/08/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT04	90	2,93	Khá	72	Khá	
60	19641206	Bùi Thị Tường	An	21/02/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	3,09	Khá	91	Xuất sắc	
61	19641216	Nguyễn Tuấn	An	04/10/2001	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	3,11	Khá	70	Khá	
62	19641231	Nguyễn Thị	Hương	14/09/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	2,57	Khá	58	Trung bình	
63	19641223	Lâm Thành	Lộc	28/07/2001	Nam	Tỉnh Bình Dương	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	3,04	Khá	82	Tốt	
64	19641294	Lê Hữu	Lực	26/09/2001	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	2,83	Khá	79	Khá	
65	19641233	Phạm Ngọc Hà	Mi	23/04/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	2,94	Khá	76	Khá	
66	19641215	Nguyễn Thảo	My	12/07/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	2,98	Khá	76	Khá	
67	19641235	Nguyễn Thị Mai	Nương	11/12/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	3,04	Khá	84	Tốt	
68	19641226	Trần Thị Thanh	Ngân	24/04/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	3,33	Giỏi	88	Tốt	
69	19641291	Tiền Tổ	Nguyên	27/10/2001	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	3,26	Giỏi	85	Tốt	
70	19641207	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	11/08/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	3,10	Khá	92	Xuất sắc	
71	19641214	Trương Công	Sơn	22/02/2001	Nam	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	2,82	Khá	61	Trung bình	
72	19641293	Lê Thị Thu	Sương	12/10/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	2,88	Khá	82	Tốt	
73	19641221	Nguyễn Trần Phụng	Tiên	20/01/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	3,21	Giỏi	83	Tốt	
74	19641212	Nguyễn Văn	Tuấn	25/04/2001	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	2,86	Khá	78	Khá	
75	19641232	Đặng Thị Ngọc	Trâm	01/09/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	3,42	Giỏi	83	Tốt	
76	19641217	Nguyễn Huỳnh Khánh	Vy	14/02/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	3,18	Khá	72	Khá	
77	19641205	Nguyễn Châu Mỹ	Xuyên	26/08/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	2,91	Khá	81	Tốt	
78	19641230	Nguyễn Lê Hải	Yến	09/03/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT05	90	3,17	Khá	81	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
79	19641064	Mai Thị Ngọc	Ánh	08/11/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CQT06	90	3,44	Giỏi	98	Xuất sắc	
80	19641054	Ngô Thị Trang	Đài	11/10/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT06	90	2,86	Khá	73	Khá	
81	19641066	Trần Thùy	Linh	29/05/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CQT06	90	2,88	Khá	90	Xuất sắc	
82	19641068	Trần Thị Tuyết	Nhung	16/12/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT06	90	3,22	Giỏi	89	Tốt	
83	19641059	Nguyễn Văn	Phát	03/05/1999	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT06	90	3,03	Khá	80	Tốt	
84	19641038	Trần Phú	Quốc	25/02/2001	Nam	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CQT06	90	3,11	Khá	82	Tốt	
85	19641053	Dương A	Sùn	02/11/2000	Nam	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Hoa	Việt Nam	15CQT06	90	3,16	Khá	82	Tốt	
86	19641050	Nguyễn Trang Hương	Trúc	23/02/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT06	90	3,17	Khá	75	Khá	
87	19641122	Đỗ Mỹ	Duyên	10/01/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT07	90	3,34	Giỏi	69	Trung bình	
88	19641128	Lê Võ Phương	Đào	03/12/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT07	90	2,33	Trung bình	54	Trung bình	
89	19641124	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	15/12/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CQT07	90	3,28	Giỏi	95	Xuất sắc	
90	19641118	Trần Đức	Khải	10/10/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT07	90	3,20	Khá	81	Tốt	Hạ bậc
91	19641240	Nguyễn Thị	Luận	29/04/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CQT07	90	2,79	Khá	74	Khá	
92	19641239	Nguyễn Công	Lý	31/12/2000	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CQT07	90	3,12	Khá	68	Trung bình	
93	19641244	Đoàn Thị	Năng	13/11/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT07	90	2,51	Khá	69	Trung bình	
94	19641130	Vũ Lê Thanh	Ngân	19/03/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT07	90	3,21	Giỏi	79	Khá	
95	19641303	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	09/02/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CQT07	90	3,01	Khá	75	Khá	
96	19641125	Nguyễn Quang Yển	Nhi	30/11/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT07	90	3,13	Khá	78	Khá	
97	19641117	Vũ Hồng	Nhi	09/10/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT07	90	3,26	Giỏi	79	Khá	
98	19641237	Lê Thị Quỳnh	Như	05/03/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT07	92	3,29	Giỏi	82	Tốt	
99	19641119	Lâm Tâm	Như	13/11/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT07	90	3,48	Giỏi	88	Tốt	
100	19641106	Trần Lê Thị Ngọc	Quyên	29/11/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT07	90	2,83	Khá	80	Khá	
101	19641123	Nguyễn Lê Huỳnh	Thanh	17/04/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT07	90	2,87	Khá	85	Tốt	
102	19641121	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	29/11/1999	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT07	90	3,19	Khá	82	Tốt	
103	19641241	Dương Hoàng Thị Anh	Thư	24/08/2001	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	Kinh	Việt Nam	15CQT07	90	2,92	Khá	77	Khá	
104	19641248	Nguyễn Quang	Ái	19/05/2001	Nam	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	2,73	Khá	69	Trung bình	
105	19641257	Tạ Thị Kim	Anh	26/05/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	3,01	Khá	85	Tốt	
106	19641260	Võ Thị Ngọc	Bích	21/10/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	3,21	Giỏi	85	Tốt	
107	19641254	Phạm Chí	Cường	06/08/2001	Nam	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	2,63	Khá	70	Khá	

Q. TA
 ỜNG
 NG KINH
 CHÍ M
 H N

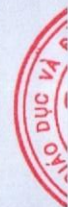
STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
108	19641314	Lê Thị Huyền	Diệu	07/07/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	2,51	Khá	63	Trung bình	
109	19641270	Phạm Thùy	Dương	21/10/2001	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT08	92	2,45	Trung bình	64	Trung bình	
110	19641307	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	04/11/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	2,97	Khá	83	Tốt	
111	19641312	Phan Thị Thu	Hiền	24/04/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	3,20	Giỏi	77	Khá	
112	19641318	Nguyễn Phi	Hoàng	06/11/2001	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	3,60	Xuất sắc	98	Xuất sắc	
113	19641250	Phạm Minh	Hướng	29/10/2001	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	2,90	Khá	89	Tốt	
114	19641268	Lê Thị Trúc	Linh	18/08/2001	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	3,06	Khá	74	Khá	
115	19641316	Trần Nguyễn Khánh	Ngân	03/01/2001	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	2,73	Khá	62	Trung bình	
116	19641311	Lê Thị Kim	Ngân	25/07/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	2,74	Khá	67	Trung bình	
117	19641246	Nguyễn Thị Diệu	Nghi	18/01/2001	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	2,96	Khá	78	Khá	
118	19641256	Hồ Thị Hoài	Ngọc	25/07/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	2,51	Khá	50	Trung bình	
119	19641264	Cao Thị Thu	Nhân	01/01/2001	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	Khmer	Việt Nam	15CQT08	90	2,83	Khá	64	Trung bình	
120	19641259	Nguyễn Thị Lệ	Tuyền	26/03/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	2,68	Khá	66	Trung bình	
121	19641319	Trần Ngọc Minh	Trâm	28/09/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	2,71	Khá	59	Trung bình	
122	19641249	Võ Thị Kim	Yến	10/05/1999	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT08	90	2,92	Khá	65	Trung bình	
123	19641101	Lê Tấn	Đạt	01/04/1998	Nam	Tỉnh Cà Mau	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	3,14	Khá	74	Khá	
124	19641348	Trương Thị Thu	Hằng	01/08/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	3,00	Khá	72	Khá	
125	19641343	Lê Thị Thu	Hiền	18/11/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	2,97	Khá	82	Tốt	
126	19641359	Đặng Thị	Hoa	12/01/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	2,88	Khá	71	Khá	
127	19641340	Phan Thành	Lộc	30/03/2001	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	2,82	Khá	56	Trung bình	
128	19641345	Lê Thị Cẩm	Ly	01/02/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	2,72	Khá	71	Khá	
129	19641342	Lê Thị Lệ	My	12/05/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	2,93	Khá	78	Khá	
130	19641332	Lê Thị Kim	Ngân	26/02/2000	Nữ	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	3,34	Giỏi	72	Khá	
131	19641322	Phạm Trọng	Nghĩa	07/04/1998	Nam	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	3,28	Giỏi	73	Khá	
132	19641333	Phạm Hữu Thanh	Phong	16/04/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	2,81	Khá	62	Trung bình	
133	19641351	Đặng Vinh	Quang	02/08/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	3,40	Giỏi	85	Tốt	
134	19641358	Nguyễn Thị Thu	Sang	23/11/2001	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	2,82	Khá	65	Trung bình	
135	19641329	Phạm Minh	Tân	11/07/2001	Nam	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	3,00	Khá	71	Khá	
136	19641350	Lương Chí	Thành	06/11/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CQT09	90	2,81	Khá	61	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
137	19641334	Đặng Thanh	Thảo	05/10/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT09	92	2,93	Khá	67	Trung bình	
138	19641344	Thái Thị Kim	Thoa	01/01/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	2,90	Khá	80	Tốt	
139	19641324	Trần Thanh	Thuận	28/09/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	2,90	Khá	52	Trung bình	
140	19641353	Đỗ Thị Uyên	Thùy	18/12/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	3,11	Khá	85	Tốt	
141	19641352	Hoàng Thị Thuý	Trang	21/07/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	2,81	Khá	77	Khá	
142	19641336	Nguyễn Thanh	Vân	10/10/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	2,89	Khá	70	Khá	
143	19641338	Phạm Đỗ Thanh	Xuân	21/12/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT09	90	3,04	Khá	75	Khá	
144	19641361	Trương Hoàng	Huy	03/10/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT10	90	2,59	Khá	40	Yếu	
145	19641397	Phạm Thị Tiểu	Mi	06/11/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT10	90	3,21	Giỏi	76	Khá	
146	19641372	Đỗ Hiếu	My	07/02/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CQT10	90	2,87	Khá	78	Khá	
147	19641392	Trần Tuệ	Nam	22/11/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT10	90	2,98	Khá	76	Khá	
148	19641376	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	04/09/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT10	90	3,31	Giỏi	97	Xuất sắc	
149	19641395	Phạm Thị Thảo	Nguyên	14/01/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT10	90	2,83	Khá	76	Khá	
150	19641369	Phạm Thị Linh	Nhi	03/10/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT10	90	3,18	Khá	80	Khá	
151	19641385	Nguyễn Thị Hồng	Nhật	25/08/2001	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT10	90	3,52	Giỏi	89	Tốt	
152	19641381	Phạm Thùy Linh	Phượng	30/04/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	Kinh	Việt Nam	15CQT10	90	2,62	Khá	47	Yếu	
153	19641396	Võ Văn	Tới	20/05/2001	Nam	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CQT10	90	3,01	Khá	90	Tốt	
154	19641364	Trần Nguyễn Mai	Thi	01/05/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT10	90	2,86	Khá	97	Xuất sắc	
155	19641888	Lê Thị Hoài	Thương	07/04/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT10	90	2,78	Khá	73	Khá	
156	19641370	Võ Thị Bích	Trâm	24/08/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CQT10	90	2,83	Khá	84	Tốt	
157	19641373	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	14/09/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT10	90	3,11	Khá	83	Tốt	
158	19641398	Lê Đoàn Uyên	Uyên	17/10/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT10	90	3,03	Khá	81	Tốt	
159	19641391	Nguyễn Thị Như	Ý	25/09/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT10	90	2,89	Khá	77	Khá	
160	19641366	Phạm Bảo	Yến	13/06/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CQT10	92	3,24	Giỏi	94	Xuất sắc	
161	19641410	Nguyễn Thị Kim	An	08/11/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	2,96	Khá	81	Tốt	
162	19641401	Nguyễn Hải	Dương	05/02/2001	Nam	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	3,03	Khá	68	Trung bình	
163	19641424	Nguyễn Phúc Mạnh	Hà	07/04/2001	Nam	Tỉnh Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	2,79	Khá	56	Trung bình	
164	19641436	Nguyễn Thái	Học	10/08/2001	Nam	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CQT11	92	2,70	Khá	68	Trung bình	
165	19641434	Nguyễn Thị	Huê	10/04/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	2,94	Khá	76	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
166	19641435	Nguyễn Huỳnh Đức	Huy	13/01/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT11	94	2,60	Khá	58	Trung bình	
167	19641437	Lê Thị Mỹ	Lệ	26/10/2001	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	2,80	Khá	77	Khá	
168	19641426	Lê Hồng Xuân	Liên	02/05/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	2,80	Khá	74	Khá	
169	19641439	Lê Thị Kim	Ngân	16/12/2001	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	3,06	Khá	64	Trung bình	
170	19641417	Nguyễn Đặng Như	Quỳnh	31/10/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	2,86	Khá	75	Khá	
171	19641407	Phạm Quốc	Toàn	07/09/1999	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	2,74	Khá	54	Trung bình	
172	19641430	Nguyễn Cẩm	Tú	04/12/2001	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	2,50	Khá	67	Trung bình	
173	19641405	Nguyễn Thị Diệu	Thanh	16/08/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	2,91	Khá	90	Tốt	
174	19641413	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	24/11/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	2,70	Khá	57	Trung bình	
175	19641408	Huỳnh Thị Minh	Thật	16/08/2001	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	2,84	Khá	66	Trung bình	
176	19641433	Phan Thị Kim	Thi	22/12/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	3,06	Khá	82	Tốt	
177	19641432	Phạm Thị Thanh	Thúy	22/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	2,79	Khá	59	Trung bình	
178	19641438	Trương Thị Ngọc	Trình	19/11/2000	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	3,47	Giỏi	99	Xuất sắc	
179	19641897	Huỳnh Tường	Vi	10/12/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT11	90	2,97	Khá	64	Trung bình	
180	19641468	Cô Thành	Đạt	27/08/2001	Nam	Tỉnh Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	15CQT12	90	2,90	Khá	63	Trung bình	
181	19641460	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	27/04/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT12	90	2,89	Khá	61	Trung bình	
182	19641446	Nguyễn Gia	Khánh	15/06/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT12	90	3,00	Khá	59	Trung bình	
183	19641469	Lê Thị Thu	Lam	10/10/2001	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	15CQT12	90	2,72	Khá	68	Trung bình	
184	19641479	Nguyễn Hoàng	Phụng	10/02/2000	Nam	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	15CQT12	90	2,36	Trung bình	57	Trung bình	
185	19641459	Đặng Hồ Hữu	Tinh	09/09/2001	Nam	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	15CQT12	90	2,60	Khá	44	Yếu	
186	19641457	Bùi Thị Thanh	Thiên	28/02/2001	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT12	90	3,16	Khá	96	Xuất sắc	
187	19641444	Lê Minh	Thuận	05/09/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT12	92	2,73	Khá	73	Khá	
188	19641441	Nguyễn Tường	Vi	23/11/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CQT12	90	3,76	Xuất sắc	97	Xuất sắc	
189	19641506	Lê Thị Mỹ	Chi	08/12/2001	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT13	90	3,30	Giỏi	84	Tốt	
190	19641498	Hồ Thị Bích	Chi	17/01/2001	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT13	90	3,62	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
191	19641504	Lương Nghĩa	Dũng	15/04/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CQT13	90	2,93	Khá	80	Tốt	
192	19641484	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	24/04/2001	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CQT13	90	2,73	Khá	78	Khá	
193	19641499	Lê Văn	Đức	02/09/2000	Nam	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	15CQT13	92	2,87	Khá	64	Trung bình	
194	19641489	Hoàng Trung	Hiếu	12/03/2001	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	Việt Nam	15CQT13	90	2,71	Khá	65	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
195	19641485	Trần Thị Mỹ	Hoàng	18/01/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CQT13	90	2,80	Khá	62	Trung bình	
196	19641495	Lê Thị Ánh	Hồng	17/07/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CQT13	90	3,66	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
197	19641511	Vũ Kim	Ngân	20/04/1998	Nữ	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Việt Nam	15CQT13	90	3,19	Khá	64	Trung bình	
198	19641492	Nguyễn Thị Thu	Nhung	29/06/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT13	90	2,78	Khá	78	Khá	
199	19641515	Chu Thị	Oanh	02/09/2001	Nữ	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Việt Nam	15CQT13	90	3,03	Khá	79	Khá	
200	19641494	Ka Ngọc	Oanh	27/09/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Mạ	Việt Nam	15CQT13	90	3,11	Khá	78	Khá	
201	19641513	Nguyễn Anh	Tổ	20/02/2000	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	15CQT13	90	3,06	Khá	78	Khá	
202	19641493	Mai Thùy	Vân	14/11/2001	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	15CQT13	90	3,36	Giỏi	81	Tốt	
203	19641483	Nguyễn Thị Khánh	Vy	08/10/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT13	90	3,07	Khá	79	Khá	
204	19641490	Võ Thị Hà	Vy	28/10/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT13	90	3,07	Khá	75	Khá	
205	19641556	Hoàng Thị Kim	An	26/04/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CQT14	90	3,11	Khá	75	Khá	
206	19641536	Mai Thị Hồng	Anh	27/06/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Việt Nam	15CQT14	90	3,13	Khá	82	Tốt	
207	19641528	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	10/10/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT14	90	2,80	Khá	65	Trung bình	
208	19641549	Trần Văn	Huy	09/02/2001	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CQT14	90	3,18	Khá	72	Khá	
209	19641555	Nguyễn Văn	Minh	23/01/2000	Nam	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CQT14	90	2,88	Khá	75	Khá	
210	19641544	Phạm Lê	My	15/04/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT14	90	2,64	Khá	71	Khá	
211	19641553	Phan Lê Xuân	Ngà	25/03/2000	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CQT14	90	3,12	Khá	79	Khá	
212	19641526	Trần Thúy	Nhi	15/01/2001	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	15CQT14	90	3,24	Khá	75	Khá	Hạ bậc
213	19641542	Phạm Văn	Tân	06/01/2001	Nam	Tỉnh Quảng Nam	Kinh	Việt Nam	15CQT14	90	3,37	Giỏi	91	Xuất sắc	
214	19641523	Lê Nguyễn Huyền	Uyên	18/04/2001	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT14	90	3,04	Khá	66	Trung bình	
215	19641560	Lê Thanh	Vy	23/11/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT14	92	2,60	Khá	58	Trung bình	
216	19641538	Phan Thùy Thanh	Xuân	27/06/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT14	90	3,18	Khá	84	Tốt	
217	19641529	Nguyễn Như	Ý	30/08/2001	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CQT14	90	3,14	Khá	80	Tốt	
218	19641562	Nguyễn Nhứt	Hào	16/01/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT15	90	2,88	Khá	77	Khá	
219	19641588	Lê Minh	Hiếu	05/04/2001	Nam	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT15	90	2,68	Khá	86	Tốt	
220	19641564	Võ Thị Hồng	Muội	28/03/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT15	90	2,88	Khá	77	Khá	
221	19641561	Nguyễn Hồng	Ngọc	12/05/2000	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT15	90	3,01	Khá	84	Tốt	
222	19641563	Nguyễn Thị Thanh	Phương	09/11/2001	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	15CQT15	90	2,93	Khá	75	Khá	
223	19641589	Điền Minh	Quang	23/01/2000	Nam	Tỉnh Bình Phước	Xtiêng	Việt Nam	15CQT15	90	2,53	Khá	56	Trung bình	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
224	19641565	Phạm Tiến	Sang	17/09/2001	Nam	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Việt Nam	15CQT15	90	3,12	Khá	93	Xuất sắc	
225	19641596	Ngô Vũ	Tiến	19/11/2000	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT15	90	3,00	Khá	66	Trung bình	
226	19641580	Trần Thị Thanh	Tuyền	24/03/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT15	90	3,11	Khá	76	Khá	
227	19641629	Phan Khánh	An	23/07/2001	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT16	90	3,31	Giỏi	77	Khá	
228	19641635	Vũ Thảo	Anh	05/05/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT16	90	3,01	Khá	84	Tốt	
229	19641611	Trần Thị Thùy	Diệu	25/09/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT16	90	2,87	Khá	83	Tốt	
230	19641602	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	25/07/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT16	90	3,23	Giỏi	98	Xuất sắc	
231	19641620	Trương Thị Hồng	Ngân	10/01/2001	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CQT16	90	3,07	Khá	83	Tốt	
232	19641603	Nguyễn Đoàn Huỳnh	Như	03/10/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CQT16	90	3,44	Giỏi	90	Tốt	
233	19641626	Phan Mai Quốc	Thịnh	05/06/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT16	90	3,78	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
234	19641649	Lê Đình Công	Chánh	07/10/2001	Nam	Tỉnh Quảng Nam	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	2,89	Khá	53	Trung bình	
235	19641681	Nguyễn Thị Phụng	Đình	18/10/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	3,19	Khá	89	Tốt	
236	19641660	Nguyễn Thị Tuyết	Hạnh	21/10/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	3,67	Xuất sắc	89	Tốt	
237	19641654	Trần Thị Thiên	Hằng	20/03/2001	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	3,47	Giỏi	84	Tốt	
238	19641674	Nguyễn Quốc	Hiệp	31/08/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	3,63	Xuất sắc	100	Xuất sắc	
239	19641664	Trịnh Ngọc Thiên	Kim	08/06/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	3,23	Giỏi	92	Xuất sắc	
240	19641643	Châu Duy	Khánh	08/10/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT17	92	3,28	Giỏi	45	Yếu	
241	19641652	Vũ Bảo	Khánh	26/07/2001	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	2,90	Khá	58	Trung bình	
242	19641768	Nguyễn Tiến	Minh	17/11/2001	Nam	Tỉnh Sơn La	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	3,51	Giỏi	70	Khá	
243	19641680	Vũ Đức	Nam	15/04/2001	Nam	Tỉnh Ninh Bình	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	3,01	Khá	86	Tốt	
244	19641650	Võ Thị Ý	Nhi	24/11/2001	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	3,20	Giỏi	82	Tốt	
245	19641656	Trần Nguyễn Tâm	Như	01/12/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	3,39	Giỏi	83	Tốt	
246	19641663	Trần Thanh	Phát	29/07/2001	Nam	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	2,93	Khá	53	Trung bình	
247	19641653	Huỳnh Thế	Sơn	09/10/2001	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	3,34	Giỏi	83	Tốt	
248	19641678	Đoàn Vũ Thuý	Tiên	16/11/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	3,26	Giỏi	82	Tốt	
249	19641658	Lê Văn	Thùy	04/10/2001	Nam	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	3,70	Xuất sắc	84	Tốt	
250	19641679	Huỳnh Diệu	Thùy	24/11/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	2,94	Khá	54	Trung bình	
251	19641767	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	07/07/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	3,14	Khá	72	Khá	
252	19641646	Cao Xuân	Trí	29/05/2000	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	3,56	Giỏi	87	Tốt	



STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
253	19641671	Lê Thị Ngọc	Yến	08/08/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CQT17	90	3,36	Giỏi	78	Khá	
254	19641706	Lê Quí	An	19/02/2001	Nam	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT18	90	3,71	Xuất sắc	89	Tốt	
255	19641700	Nguyễn Như	Anh	19/12/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	Kinh	Việt Nam	15CQT18	90	2,93	Khá	58	Trung bình	
256	19641710	Nguyễn Trần Lan	Anh	03/01/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT18	90	3,21	Giỏi	71	Khá	
257	19641692	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	25/10/2001	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	15CQT18	90	3,28	Giỏi	80	Tốt	
258	19641711	Lê Quốc	Bảo	25/07/2001	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT18	90	3,10	Khá	63	Trung bình	
259	19641689	Lê Mộng	Châu	02/01/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT18	90	2,87	Khá	62	Trung bình	
260	19641694	Trần Công	Hiếu	15/05/2001	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT18	90	3,40	Giỏi	65	Trung bình	
261	19641719	Đông Văn	Hiếu	27/06/2000	Nam	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Chơ Ro	Việt Nam	15CQT18	90	2,86	Khá	61	Trung bình	
262	19641684	Lê Cẩm	Hoa	14/08/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CQT18	90	3,46	Giỏi	89	Tốt	
263	19641682	Nguyễn Trần Minh	Khôi	06/02/2001	Nam	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT18	90	2,93	Khá	49	Yếu	
264	19641693	Khổng Đình	Lâm	14/08/1998	Nam	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT18	90	3,24	Giỏi	77	Khá	
265	19641721	Nguyễn Đình	Long	12/02/2000	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CQT18	90	2,90	Khá	41	Yếu	
266	19641712	Hồ Thị Trúc	Mai	25/10/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CQT18	90	3,56	Giỏi	85	Tốt	
267	19641695	Nguyễn Thị Bích	Nhật	11/12/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CQT18	90	2,71	Khá	64	Trung bình	
268	19641699	Nguyễn Hoàng	Oanh	07/11/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CQT18	90	3,04	Khá	80	Tốt	
269	19641720	Thắm Thị Ngọc	Quỳnh	24/01/2001	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	15CQT18	90	3,40	Giỏi	83	Tốt	
270	19641702	Văng Thị Như	Quỳnh	30/11/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT18	90	2,74	Khá	67	Trung bình	
271	19641697	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	01/10/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CQT18	90	3,16	Khá	80	Khá	
272	19641690	Nguyễn Thị Anh	Thư	09/05/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CQT18	90	3,42	Giỏi	86	Tốt	
273	19641744	Quang Thị Mỹ	Duyên	16/01/2001	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Thái	Việt Nam	15CQT19	90	2,98	Khá	78	Khá	
274	19641728	Trương Bảo	Hân	21/07/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CQT19	90	3,12	Khá	75	Khá	
275	19641725	Lư Thạch Bảo	Khánh	15/09/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT19	90	3,24	Giỏi	84	Tốt	
276	19641729	Nguyễn Thị Mai	Lý	18/11/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT19	90	3,30	Giỏi	90	Tốt	
277	19641736	Nguyễn Tiến	Minh	08/08/2001	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CQT19	90	2,88	Khá	81	Tốt	
278	19641730	Nguyễn Ngọc	Mỹ	18/11/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CQT19	90	3,30	Giỏi	71	Khá	
279	19641739	Trương Lê Minh	Nghĩa	11/12/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT19	90	2,98	Khá	86	Tốt	
280	19641749	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	20/12/2001	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CQT19	90	3,51	Giỏi	95	Xuất sắc	
281	19641750	Nguyễn Yến	Nhi	18/05/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT19	90	2,86	Khá	64	Trung bình	

10 TÁ
TR
40 Đ
P. HỒ
ĐS

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
282	19641726	Nguyễn Thị Yến	Như	22/07/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CQT19	90	3,02	Khá	77	Khá	
283	19641745	Phan Thị Ngọc	Phượng	01/01/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CQT19	90	2,64	Khá	60	Trung bình	
284	19641760	Vũ Thị Mỹ	Trinh	03/06/2001	Nữ	Tỉnh Hưng Yên	Kinh	Việt Nam	15CQT19	90	3,40	Giỏi	82	Tốt	
285	19641722	Đinh Thị Thanh	Xuân	13/01/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT19	90	3,43	Giỏi	87	Tốt	
286	19641791	Đinh Thị Ngọc	Diệp	29/09/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT20	90	3,44	Giỏi	100	Xuất sắc	
287	19641779	Nguyễn Thị	Gấm	10/12/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CQT20	90	2,99	Khá	84	Tốt	
288	19641765	Hồ Gia	Huy	31/10/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT20	90	3,54	Giỏi	87	Tốt	
289	19641771	Trương Hoàng	Lam	21/05/2001	Nam	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CQT20	90	3,28	Giỏi	78	Khá	
290	19641774	Hồ Kim	Ngân	20/12/2001	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CQT20	90	3,43	Giỏi	99	Xuất sắc	
291	19641772	Đinh Thị Thúy	Ngọc	21/10/2001	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	Kinh	Việt Nam	15CQT20	90	3,70	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
292	19641801	Trần Thị	Nhuân	11/10/2001	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	15CQT20	90	3,58	Giỏi	93	Xuất sắc	
293	19641787	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	15/07/2001	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CQT20	90	3,43	Giỏi	83	Tốt	
294	19641766	Nguyễn Thanh	Thúy	02/07/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT20	90	3,59	Giỏi	88	Tốt	
295	19641797	Phan Thành	Vũ	02/01/2001	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CQT20	90	3,16	Khá	88	Tốt	
296	19641788	Bùi Thị Như	Ý	12/04/2001	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	15CQT20	90	3,30	Giỏi	96	Xuất sắc	
297	19641826	Dương Thục	Ân	12/08/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CQT21	90	3,33	Giỏi	86	Tốt	
298	19641816	Nguyễn Hồng	Cầm	25/06/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT21	90	2,76	Khá	65	Trung bình	
299	19641808	Võ Thị Thuỳ	Dương	15/02/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT21	90	2,81	Khá	74	Khá	
300	19641807	Huỳnh Phương	Hằng	23/07/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT21	90	2,69	Khá	75	Khá	
301	19641817	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	23/10/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT21	90	2,34	Trung bình	58	Trung bình	
302	19641825	Đỗ Lê Ái	Phương	18/01/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CQT21	90	3,56	Giỏi	90	Tốt	
303	19641805	Nguyễn Lâm Thanh	Thảo	14/06/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT21	90	3,59	Giỏi	97	Xuất sắc	
304	19641840	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trang	14/04/2001	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CQT21	90	3,71	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
305	19641820	Trần Thị Thu	Yến	12/01/2001	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	15CQT21	90	2,53	Khá	58	Trung bình	
306	19641877	Nguyễn Thị Quế	Anh	03/04/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CQT22	90	2,82	Khá	69	Trung bình	
307	19641847	Đinh Thị Hoàng	Anh	09/06/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT22	90	3,12	Khá	79	Khá	
308	19641879	Lâm Bân	Bân	16/12/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT22	90	2,90	Khá	63	Trung bình	
309	19641880	Tạ Thị Minh	Châu	24/03/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT22	90	3,30	Khá	63	Trung bình	Hạ bậc
310	19641855	Hồ Thị Ngọc	Diệu	16/03/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT22	90	2,82	Khá	75	Khá	

THÀNH
ĐẠI HỌC
KINH TẾ
HỒ CHÍ MINH

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
311	19641883	Phạm Mỹ	Duyên	20/05/1999	Nữ	Thành phố Cần Thơ	Kinh	Việt Nam	15CQT22	90	3,10	Khá	60	Trung bình	
312	19641850	Mai Mỹ	Linh	24/09/1999	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	15CQT22	90	3,47	Giỏi	91	Xuất sắc	
313	19641848	Đỗ Nguyễn Khánh	Linh	30/10/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CQT22	90	2,72	Khá	70	Trung bình	
314	19641868	Nguyễn Tài	Ngọc	17/01/2001	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CQT22	90	2,97	Khá	66	Trung bình	
315	19641863	Hồ Gia	Ngọc	05/12/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CQT22	90	2,90	Khá	76	Khá	
316	19641846	Trần Minh	Nguyên	18/01/2001	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CQT22	90	3,67	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
317	19641849	Phù Ngọc	Phụng	26/10/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT22	90	3,03	Khá	68	Trung bình	
318	19641858	Phan Cẩm	Tú	13/07/2001	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	15CQT22	90	3,60	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
319	19641862	Đặng Anh	Tuấn	20/07/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT22	90	2,93	Khá	58	Trung bình	
320	19641881	Lưu Thanh	Thủy	10/03/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT22	90	3,30	Giỏi	77	Khá	
321	19641859	Võ Thúy	Vy	08/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CQT22	90	3,41	Giỏi	91	Xuất sắc	

Tổng : 321 sinh viên.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 15 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2019 - 2022
NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

(Kèm theo Quyết định số: 867/QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	19635148	Võ Thị Hồng	Gấm	28/10/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CFB01	89	2,62	Khá	79	Khá	
2	19635097	Ngô Thị Ngọc	Huyền	10/10/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CFB01	89	2,74	Khá	75	Khá	
3	19635136	Nguyễn Thị Trúc	Huyền	16/11/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CFB01	89	2,70	Khá	73	Khá	
4	19635040	Võ Thị Kim	Ngân	01/09/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CFB01	89	3,11	Khá	99	Xuất sắc	
5	19635049	Trương Thị Hoài	Như	29/01/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CFB01	89	2,48	Trung bình	80	Khá	
6	19635143	Võ Thị Huynh	Như	08/10/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CFB01	89	2,61	Khá	64	Trung bình	
7	19635098	Phạm Hữu	Thiện	02/09/2001	Nam	Tỉnh Thừa Thiên-Huế	Kinh	Việt Nam	15CFB01	93	2,91	Khá	92	Xuất sắc	
8	19635062	Nguyễn Minh	Thy	25/09/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CFB01	89	2,97	Khá	75	Khá	
9	19635169	Lâm Thị Ý	Trang	09/12/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CFB01	89	3,24	Giỏi	90	Tốt	
10	19635099	Nguyễn Thị Thu	Trang	20/10/2001	Nữ	Tỉnh Gia Lai	Kinh	Việt Nam	15CFB01	89	2,43	Trung bình	83	Tốt	
11	19635053	Nguyễn Ngọc	Trâm	29/10/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CFB01	89	2,82	Khá	79	Khá	
12	19635171	Nguyễn Thị Mai	Trinh	06/01/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CFB01	89	2,47	Trung bình	70	Trung bình	
13	19635177	Nguyễn Ngọc	Minh	29/04/1997	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CFB02	89	3,65	Xuất sắc	75	Khá	
14	19635288	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	30/06/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CFB02	89	2,98	Khá	75	Khá	
15	19635291	Trần Ngọc Bích	Trâm	21/02/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CFB02	89	2,75	Khá	76	Khá	

Tổng : 15 sinh viên

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH
Trần Văn Tú

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 8/2022
KHÓA 15 - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY - KHÓA HỌC 2019 - 2022
NGÀNH: TIẾNG ANH

(Kèm theo Quyết định số: 867 /QĐ-CDKT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
1	19621024	Đặng Thị Minh	Anh	02/10/1999	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	Kinh	Việt Nam	15CTA01	84	3,06	Khá	92	Xuất sắc	
2	19621031	Phan Thị Hồng	Hạnh	20/01/2000	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CTA01	84	2,74	Khá	84	Tốt	
3	19621010	Huỳnh Thái	Khương	23/08/1997	Nam	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CTA01	84	3,45	Giỏi	95	Xuất sắc	
4	19621017	Huỳnh Ngọc Thuý	Linh	14/09/2000	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CTA01	84	2,95	Khá	87	Tốt	
5	19621009	Mai Thị Tuyết	Minh	22/08/1999	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	Khmer	Việt Nam	15CTA01	84	2,69	Khá	86	Tốt	
6	19621016	Ngô Quỳnh	Nguyên	14/07/1999	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CTA01	84	3,08	Khá	89	Tốt	
7	19621002	Huỳnh Mai Thanh	Sang	02/09/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTA01	84	3,43	Giỏi	95	Xuất sắc	
8	19621034	Hồ Thuý Anh	Thư	30/07/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CTA01	84	2,92	Khá	82	Tốt	
9	19621086	Lê Nguyễn Thanh	Thương	09/03/2001	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	15CTA01	84	2,56	Khá	80	Tốt	
10	19621027	Nguyễn Thị Kiều	Trang	26/06/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CTA01	84	2,95	Khá	76	Khá	
11	19621033	Phan Thanh	Trúc	17/11/2001	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	Kinh	Việt Nam	15CTA01	84	2,83	Khá	79	Khá	
12	19621012	Phạm Trần Thanh	Trúc	28/06/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTA01	84	3,61	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
13	19621088	Nguyễn Quốc	Việt	14/04/2001	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CTA01	84	2,48	Trung bình	76	Khá	
14	19621055	Trần Ngan	Đình	15/10/2001	Nam	Tỉnh Long An	Hoa	Việt Nam	15CTA02	84	2,14	Trung bình	64	Trung bình	
15	19621046	Lê Thị	Hậu	10/01/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CTA02	84	2,64	Khá	85	Tốt	
16	19621070	Nguyễn Thị Tú	Linh	27/06/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CTA02	84	2,43	Trung bình	66	Trung bình	
17	19621074	Nguyễn Võ Quang	Minh	13/07/1996	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTA02	84	3,61	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
18	19621043	Hồ Kim	Niên	28/04/1999	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh	Việt Nam	15CTA02	84	3,44	Giỏi	91	Xuất sắc	
19	19621044	Nguyễn Ngọc Phương	Ngân	15/03/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTA02	84	2,96	Khá	87	Tốt	
20	19621063	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	23/08/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CTA02	84	2,50	Khá	83	Tốt	



STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
21	19621064	Lê Thị Hồng	Thuý	13/07/2001	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	15CTA02	84	3,12	Khá	90	Tốt	
22	19621038	Nguyễn Thị	Thương	09/03/1998	Nữ	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Việt Nam	15CTA02	84	3,68	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
23	19621058	Cổ Thị Thùy	Trang	04/08/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CTA02	84	2,79	Khá	77	Khá	
24	19621052	Nguyễn Thị Kim	Âu	07/01/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	2,77	Khá	80	Khá	
25	19621100	Nguyễn Thiều Diễm	Châu	20/02/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	2,67	Khá	75	Khá	
26	19621050	Lường Thị Thanh	Hà	31/10/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Hoa	Việt Nam	15CTA03	84	3,14	Khá	83	Tốt	
27	19621111	Lê Thị Mai	Hạnh	01/05/1999	Nữ	Tỉnh Bình Định	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	3,35	Giỏi	88	Tốt	
28	19621080	Khương Bành Minh	Hào	22/03/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Việt Nam	15CTA03	84	2,77	Khá	80	Tốt	
29	19621114	Phạm Thị Thu	Hằng	10/01/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	2,21	Trung bình	49	Yếu	
30	19621118	Lê Thị	Lan	12/10/2001	Nữ	Tỉnh Bình Phước	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	2,54	Khá	75	Khá	
31	19621095	Hường Thị Mỹ	Linh	27/12/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	2,56	Khá	74	Khá	
32	19621096	Nguyễn Thị Kim	Nương	08/01/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	2,85	Khá	76	Khá	
33	19621112	Phạm Thị Kiều	Ngân	30/03/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTA03	81	2,73	Khá	69	Trung bình	
34	19621075	Nguyễn Ngọc	Ngân	09/10/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	3,00	Khá	71	Khá	
35	19621051	Nguyễn Hoàng Như	Phúc	22/01/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	2,57	Khá	70	Khá	
36	19621110	Trần Lê Ngọc	Sang	30/09/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	2,40	Trung bình	63	Trung bình	
37	19621076	Nguyễn Thị	Tiên	20/12/2001	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	2,79	Khá	77	Khá	
38	19621119	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	10/10/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	2,73	Khá	71	Khá	
39	19621077	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	31/01/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	3,06	Khá	69	Trung bình	
40	19621104	Bùi Thị Thu	Thảo	14/02/2001	Nữ	Tỉnh An Giang	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	2,55	Khá	69	Trung bình	
41	19621079	Đỗ Tâm Hoài	Thi	27/06/2001	Nữ	Tỉnh Bến Tre	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	2,49	Trung bình	73	Khá	
42	19621108	Trần Thị Đoan	Trang	04/08/1996	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	3,40	Khá	100	Xuất sắc	Hạ bậc
43	19621098	Võ Quỳnh	Trâm	01/11/2001	Nữ	Tỉnh Bình Dương	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	2,62	Khá	78	Khá	
44	19621103	Phan Trần Khánh	Trâm	04/04/2001	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	2,46	Trung bình	69	Trung bình	
45	19621083	Phan Thị Huyền	Trân	30/06/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	2,55	Khá	79	Khá	
46	19621081	Ung Ngọc Phương	Trinh	05/04/2001	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	2,60	Khá	77	Khá	
47	19621120	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	04/06/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CTA03	84	2,74	Khá	74	Khá	
48	19621135	Phan	Đại	13/12/2001	Nam	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CTA04	84	2,57	Khá	65	Trung bình	
49	19621134	Lê Thị Quế	Hân	07/04/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CTA04	86	2,53	Khá	78	Khá	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
50	19621128	Nguyễn Thị Thu	Huế	12/03/2000	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Việt Nam	15CTA04	86	2,97	Khá	83	Tốt	
51	19621126	Ngô Thị Thu	Ngân	08/09/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CTA04	84	2,74	Khá	64	Trung bình	
52	19621156	Võ Thanh	Tuyền	03/12/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTA04	84	2,58	Khá	65	Trung bình	
53	19621124	Huỳnh Phan Kim	Tuyền	22/04/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTA04	84	2,82	Khá	63	Trung bình	
54	19621138	Nguyễn Thị Thu	Thảo	15/09/2000	Nữ	Tỉnh Phú Yên	Kinh	Việt Nam	15CTA04	84	2,77	Khá	83	Tốt	
55	19621159	Nguyễn Hoàng Gia	Thy	11/03/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CTA04	86	2,76	Khá	73	Khá	
56	19621131	Vũ Thị Huyền	Trang	20/11/2000	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CTA04	84	2,52	Khá	70	Khá	
57	19621145	Lê Nguyễn Thanh	Trúc	06/06/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTA04	84	3,04	Khá	65	Trung bình	
58	19621149	Võ Đình Hải	Vy	12/02/2001	Nữ	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh	Việt Nam	15CTA04	84	2,58	Khá	65	Trung bình	
59	19621168	Trần Thị	Diệu	20/08/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CTA05	84	3,10	Khá	78	Khá	
60	19621177	Trần Thị Huỳnh	Giao	16/11/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CTA05	88	2,11	Trung bình	64	Trung bình	
61	19621191	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	21/11/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTA05	84	3,29	Giỏi	85	Tốt	
62	19621192	Trần Gia	Huy	19/05/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTA05	84	2,46	Trung bình	79	Khá	
63	19621199	Văn Thị Ái	Mỹ	08/03/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTA05	84	3,01	Khá	73	Khá	
64	19621165	Nguyễn Thị	Ngân	29/12/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CTA05	84	2,86	Khá	81	Tốt	
65	19621180	Mỵ Thị	Phương	02/06/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CTA05	84	2,86	Khá	82	Tốt	
66	19621167	Nguyễn Minh	Tâm	14/10/2001	Nam	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CTA05	84	2,89	Khá	80	Khá	
67	19621186	Nguyễn Thị Kim	Vàng	21/01/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CTA05	84	3,13	Khá	93	Xuất sắc	
68	19621166	Trần Thị Tường	Vy	30/08/2001	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	Kinh	Việt Nam	15CTA05	84	2,83	Khá	77	Khá	
69	19621215	Châu Thị Kim	Hoa	04/05/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CTA06	84	3,00	Khá	90	Xuất sắc	
70	19621214	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	08/09/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CTA06	84	3,05	Khá	77	Khá	
71	19621236	Phạm Huỳnh Kim	Ngân	12/03/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CTA06	84	2,89	Khá	83	Tốt	
72	19621224	Võ Thị Xuân	Nhung	27/03/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CTA06	84	2,63	Khá	69	Trung bình	
73	19621228	Cao Thị Yến	Như	12/04/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CTA06	84	2,76	Khá	75	Khá	
74	19621239	Trần Thị Thanh	Tuyền	29/12/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CTA06	84	3,13	Khá	83	Tốt	
75	19621216	Võ Thị Phương	Thảo	02/12/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CTA06	84	2,99	Khá	84	Tốt	
76	19621220	Nguyễn Kim	Thảo	18/04/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh	Việt Nam	15CTA06	84	3,18	Khá	87	Tốt	
77	19621208	Võ Tuyết	Trâm	15/09/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CTA06	84	3,01	Khá	81	Tốt	
78	19621201	Bùi Thị Thanh	Trúc	22/11/2001	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	Kinh	Việt Nam	15CTA06	84	3,27	Giỏi	85	Tốt	

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp	Tổng số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm trung bình chung rèn luyện toàn khóa	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Ghi chú
79	19621232	Huỳnh Thảo	Vy	28/06/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CTA06	84	2,94	Khá	85	Tốt	
80	19621204	Huỳnh Triệu	Vy	22/06/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CTA06	84	2,87	Khá	76	Khá	
81	19621258	Đỗ Ngọc Lan	Anh	14/06/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTA07	84	3,67	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
82	19621268	Hồ Hoàng	Kim	14/03/2001	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTA07	84	2,61	Khá	69	Trung bình	
83	19621243	Nguyễn Thị Khánh	Ly	25/06/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CTA07	84	2,85	Khá	79	Khá	
84	19621254	Nguyễn Văn	Minh	19/10/2001	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Việt Nam	15CTA07	84	2,94	Khá	74	Khá	
85	19621247	Nguyễn Thị Kim	Ngân	27/09/2001	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Việt Nam	15CTA07	84	2,69	Khá	80	Khá	
86	19621255	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	24/05/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CTA07	84	3,05	Khá	92	Xuất sắc	
87	19621269	Trần Thị Yên	Nhi	19/05/2001	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	15CTA07	84	3,54	Giỏi	88	Tốt	
88	19621273	Trần Thị Kim	Quyên	17/11/2000	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	Kinh	Việt Nam	15CTA07	84	2,75	Khá	80	Khá	
89	19621281	Trương Võ Đình	Thống	26/04/2001	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Việt Nam	15CTA07	84	3,12	Khá	94	Xuất sắc	
90	19621270	Nguyễn Thy	Thy	11/06/2001	Nữ	Tỉnh Long An	Kinh	Việt Nam	15CTA07	84	2,64	Khá	80	Tốt	
91	19621242	Đặng Đình Huyền	Trang	01/07/2001	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Việt Nam	15CTA07	84	2,33	Trung bình	66	Trung bình	

Tổng : 91 sinh viên.

